

KHẢO - CỔ
SƯU - TẬP

VĂN CHẦU

— CÁC BÀI VĂN CHẦU ĐỦ CÁC VỊ —



GIÁ BÁN 0\$30



Thư-viện
Trung-ương

M12
5944

Tân-Dân Thư-Quán

93, Phố Hàng Bông

HANOI

1929

HIỆU BÙI-QUANG-Y

Số 72, 74, Phố Hàng Bông

HANOI (BẮC - KỲ)

Chuyên-môn đóng giầy Tây, giầy Ta, cặp-sách, yên-
ngựa, v. v.

Làm mũ nút chai (liège), mũ bằng dút đại (sola).

Đủ các thứ hàng to-lựa trong nước Nam.

Các thứ đồ trang-sức bằng vàng, bạc, có giấy cam
đoan chắc-chắn.

Bán buôn và bán lẻ giá nhất định và hạ hơn các
hiệu khác.

Xin gửi thư về lấy cuốn mẫu hàng (Catalogue)

Trinh-Thám Tiểu-Thuyết

của TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

Sách dày từ 30 đến 50 trang, giá bán từ 0 \$ 10
đến 0\$20. Cuốn nào truyện cũng ly-kỳ, văn-chương
cũng chải-chuốt.

Một cuốn trọn truyện

ĐẮM CHẾT TƯƠI ! . . . 0\$20

HẸN GIỜ CHẾT ! 0.12

AI GIẾT QUAN TÒA ? . . 0.12

BỨC THƯ CỦA AI ? . . . 0.10

XÁC CHẾT CHẠY ĐI ĐÂU ? 0\$10

NGƯỜI HAY MA ? 0.15

CON KHỈ GIẾT NGƯỜI . 0.10

CƯỚP QUYỀN TẠO HÓA. 0.08

ANH HÙNG TƯƠNG-NGỘ (MỚI XUẤT BẢN) : 0 \$ 12

M. 944(12)

Tặng các nhà nghiên-cứu
quốc văn cùng các nhà
khảo sát về Thần-quyền
Nam-Việt

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



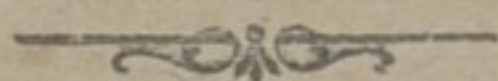
VĂN CHẦU

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

Tổng-Mục



1	Đức Thánh-Mẫu văn	1
2	Động-dinh Thánh-Thủy văn.	5
3	Cửu-Trùng Công-Chúa văn	10
4	Thượng-Ngân Tiên-Chúa văn (I)	12
5	Thượng-Ngân Công-Chúa văn (II)	15
6	Thượng-Ngân Công-Chúa văn (III)	16
7	Thái-Ninh-phủ văn	18
8	Đệ ngũ Long-Vương văn	20
9	Kim-Đông Ngọc-Nữ văn	22
10	Công-Đồng văn	23
11	Cô-Tổ văn	26
12	Chư-vị các Cô văn	28
13	Hội-Đồng văn	29
14	Thánh-Mẫu ca-dàn văn	33
15	Đệ Tam Đức Thánh Quế văn	40
16	Đệ Tứ Khâm-Sai văn	43
17	Ông Giám-Sát văn.	45
18	Ngũ vị Hoàng-Tử văn	49
19	Các Cô văn	54
20	Cô Thủy văn	55
21	Cô Chín văn.	57
22	Cậu Quận văn	59

PHỤ-LỤC

Các tuổi đội Bát-Nhang.	60
---------------------------------	----

CÁC BẢN VĂN CHẦU

1. — ĐỨC THÁNH-MẪU VĂN

*Thần kim ngưỡng phải tấu chư Tôn.
Tọa vị dương-dương nghiêm nhược tồn,
Cung thỉnh pháp-âm phu huệ-lực.
Tùy cơ phó cảm giám trần-ngôn*

Bóng trắng loàn mẫu-đơn một đoá.
Gió lay mảnh hương xạ thoảng đưa
Có Châu Nguyệt-diện liên xưa,
Lánh bên cỗi tục xa đưa Nam-thành,
Thác hóa sinh vào nhà Lê-thị,
Cải họ Trần dầu khí thiên hương
Bầm sinh vả có phi phương,
Giả danh đòi một hoa thơm trên đời.
Ngụ đôi quê Phủ-dày, thiên-bản,
Phủ Nghĩa-hưng là chốn Sơn-nam;
Trẻ thơ chưa biết luánh phàm,
Treo kinh còn vết để làm dầu thiêng.
Tuổi thiếu-niên cái trâm giắt lược,
Giả duyên lành khuê phước một nơi;
Gối chăn vừa được quen hơi,
Ai ngờ dưới nguyệt rẽ đôi tơ hương.
Đạo cương thường đương thương đương nhớ
Bồng hoa-hài lại trở gót Tiên;
Giờ Dần mồng ba tháng Thìn,
Đôi mươi một tuổi rẽ duyên trần-phàm,
Ấy ai làm trêu thương gọi nhớ,
Chẳng hay là giang-giở vì đâu;

Lương-quân ruột rối đòi nau,
Mẹ cha nào biết thăm sâu mấy con.
Rày Châu đã cùng Tiên đèn quế,
Biết đâu là trần-thế xót-xa;

Có phen Tiên cũng nhớ nhà,
Có ngày thẳng ngự đường xa hiện về.
Thăm bản quê mẹ cha đất nước,
Cửa nhà Châu sau trước mọi nơi;
Thăm rồi Chúa lại ra chơi,
Cây cao bóng mát là nơi duyên lành,
Ngự tính tình tiếng tơ tiếng trúc,
Thương những người bạc phúc dân ngày;
Cho nên Châu mới thử tay,

Biết đâu mà lánh khôn hay mà phòng.
Sự mê mòng thực hư nhường đổi.
Lòng trần-gian mê muội biết đâu;
Tuy rằng hồn nhiệm phách mầu,
Chẳng thiêng dẫu để còn đâu đến rày.
Cũng có ngày cưới mây nương gió,
Vào Nghệ-an sẵn có nhân-duyên;
Nước non sao khéo tạm quyền,
Chốn thanh cỏi lịch kết duyên cũng vừa.

Ấy kiếp xưa hay là nợ mới,
Hội phi- thường Châu lại sinh con,
Tuổi vừa ba bốn chữa khôn.
Dịp dâu Chúa lại để con cưới rồng.
Chữ sắc không xem còn mới biết,
Dẫu còn chi mà thiết nữa chẳng;

Tính thiêng chẳng ngại gió trăng,
Ai ngờ phút hợp phút chẳng đoái-hoài.
Song vật-nài làm chi cho khó,
Những duyên lành sẵn có nhiều nơi;

Vậy nên Châu mới ra chơi;
Đèo ngang, Phố cát là nơi giữa đường.
Giếng Âm-dương xưa nay trong sạch,
Để nước mưa trợ khách đường xa;
Đèo-ngang Phố-cát vào ra,
Đôi nơi giáp cõi Thanh-hoa đất lành.
Thấy cảnh thanh tiên thường ngự đấy,
Khách vắng lai tự đấy khôn bay;
Cho nên Tiên mới thử tay,
Một ngày khôn lạy, hai ngày khôn van.
Khách mắc oan phải nhiều phi-mệnh,
Bèn phải ra đời lệnh nhà Vương;
Ngự tình kíp giận chẳng lường,
Sai binh mã tới Đèo-ngang tiêu trừ.
Súng phát ra vang như sấm động,
Dấu thiêng nào dám chống quốc-uy;
Vậy nên Châu mới ra đi,
Than rằng má phấn đâu bì trượng-phu.
Nghĩ xét cho âm dương nhị khí,
Lại ra điều lấy ý nạt nhau;
Lệnh trời ai dám chi đâu,
Còn bay ở thế xem nhau sau này.
Chốn Đồi-ngang từ ngày ách vận,
Chẳng ai còn dâng tấu hoa hương;
Đền vàng lạnh lẽo tuyết sương,
Đêm thâu nguyệt giải hoa còn ánh quen.
Các bạn Tiên về tàu Thượng-đế,
Rằng: có Châu Thánh-mẫu ra chơi;
Đồi-ngang Phố-cát nghỉ ngơi.
Bụng Hùm dạ thú ra loài bạo hung.
Đã phá xong nơi ăn chốn ở.
Lại phủ-phàng sỉ dữ nhuốc nha;

Ngọc-hoàng ngự chỉ phán ra.
Truyền đòi Tiên-thị bách-hoa Tiên-nàng.
Dưới Đồi-ngang ban lời ngự lệnh.
Thăm chúa-tiên đức chính làm sao ;
Phán rằng ; có số Thiên-tào,
Mà cho trần thế hỗn hào xót thân.
Trách thôn-dân những người ở đấy,
Sao con trời dám lấy làm khinh ;
Bách Thần đòi lại cho rành,
Làm uy cho chóng anh linh không hèn.
Chẳng khá trách dân đen cho quá,
Trời là cha, thiên hạ là con ;
Dầu ai cạy mạnh cạy khôn,
Thời nhân gian đó ai còn dám sai.
Ngọc-hoàng đã phán lời nhân thứ,
Ban lệnh truyền phép cứ ra đi ;
Đến nơi hoả tốc tinh phi,
Trước thì thăm Chúa, sau thì trách dân,
Rầy yêu phần càng thêm yêu nghiệt,
Đề dân càng sợ khiếp hơn xưa :
Dân mong phải tấu một tờ,
Truyền quan đội lệnh sau xưa được tường,
Đền Đồi-ngang thờ Tiên mẫu-Thánh,
Tự hương tàn khói lạnh đến nay ;
Lấy làm khuất nước khôn hay,
Uy linh nay lại nhiều người sợ kính.
Chẳng ai là chẳng giữ mình
Lòng tin một mực sao đành dám sai
Cũng có khi tốt tươi vui vẻ
Phần điểm-trang nhiều vẻ thanh-tân ;
Muôn năm ngưỡng vọng Thánh ân,
Hộ cho tin chủ thiên xuân thọ tràng.

2. — Đ NG-Đ NH THÁNH TH Y VĂN

Trịnh Nam-biên doanh khuyển lai-láng.
Nguyệt lâu-lầu sai rạng Nam-minh;
Vốn xưa Thủy-quốc Động-dinh.
Có Tiên Thánh-nữ giáng xinh đèn Rồng.
Đức gồm vẹn công dung ngôn hạnh.
Nết nhu mì vốn tính thiên-nhiên;
Dung-nhan khác giá Thần Tiên.
Đã đành lệ-thủy chơi miền non còn.
Hằng châu-trực kim-môn ngọc-điện.
Duyên sắt cầm chưa định nơi nao;
Chúa từ thời tiết thanh tao.
Gió Đẳng-vương-các thư trao dưới màn.
Dưới Thủy-quan có nhà lệnh-tộc.
Vốn con dòng danh-ốc Kinh-Xuyên;
Vốn xưa vây cánh nhà truyền.
Thao-mai nàng ấy tạm quyền tiểu-tinh.
Chí bình sinh phù đời giúp nước.
Ơn Cửu-trùng phó thác bên giang;
Mảng danh Công-chúa phi-phương.
May nhờ lá thắm kết vương tơ hồng.
Trên Vương-phụ có lòng lân-mẫn.
Cho đôi người duyên phận sánh nhau;
Chúa từ kết ngãi Trần Châu.
Đã đành núi thắm vực sâu khôn nài.
Kết duyên hải trăm năm phối thất.
Đạo cương thường nhiệm-nhật tóc-tơ;
Cùng nhau chưa mấy nắng mưa.
Bồng dâu ra sự thiên cơ quả người.
Trách Thao-Mai ra lòng giáo-giở.
Giả đầu thư làm cơ gieo oan.

Kinh-Xuyên chẳng xét ngay dan.
Giá vàng nổ để lằm than bao đành.
Trên dương-thế một mình vò-vỗ.
Sớm khuya cùng núi cỏ ngàn cây ;
Đèn trắng chiếu đá màn mây.
Dưỡng thân hoa cỏ, bầy bầy trúc mai.
Thường vắng lai thanh-sơn tú-thủy,
Lốt đại-sà tượng thể ngư long ;
Có khi biến tướng lạ-lùng.
Mây ngai yếu-diệu má lờng phi-phương.
Có phen nhớ gia-nương đòi-dòi.
Mặt rầu-rầu dạ rối châu sa :
Có khi nương bóng hăng-nga.
Tưởng bề phu phụ xót xa muôn phần.
Có phen trách lòng quân bội bạc.
Nghe ai làm chéch-mác duyên ai !
Có phen liễu ủ dào phai.
Phận đành nước chảy hoa chôi lỡ-làng.
Có phen tưởng giầy sương giải nguyệt.
Bảo thân phàm mong quyết về không ;
Có phen giải nắng non sông.
Tưởng về nhiều nổi hình dong vồ-vàng.
Bốn bề những hồ lang ác-thú.
Vật đều cùng mển Chúa hôm mai
Đua nhau trăm giống ngàn loài.
Dâng hoa cúng quả chẳng nài công-phu
Vẹn mười thu giải giàu sương nắng
Tin cá chìm nhận vắng khôn hay ;
Tắc niềm nhiều nổi riêng tây.
Ai ngờ còn Tạo vẫn soay cơ trời.
Trên dương-thế có người nho-sĩ.
Văn tú-tài Liễu-Nghị là tên ;

Trẻ thơ nhờ ấm xuân hu, ên,
Sôi kinh nấu sử hằng chuyên việc mình.
Thời gặp thuở Thần-kinh hội-thí,
Dậm đường trường Liễu-ngệ bước ra;
Vũ-môn mong nhảy đọt ba,
Ai ngờ con Tào sui ra quả người.
Bây giờ đã tới nơi non quanh,
Ác ban tà sương lạnh trời hôm;
Bốn bề hoa cỏ xanh um,
Trước ngàn liễu ủ, sau chòm đào phai.
Lòng quân-tử đeo-dai cảnh-vật,
Thấy Chúa ngồi tư-cách dung nhan;
Má hồng châu lệ chứa chan,
Nỉ-non hòa nói hòa than một mình.
Chàng trông thấy tâm tình cảm cách,
Chúa ngập-ngừng nhủ khách rằng cây :
« Sơn lâm rừng vắng chốn này,
« Cớ sao quân-tử tới đây lạc loài ?
Ngày hồ đã trắng soi ác lặn,
Chàng hãy còn thơ thần cớ sao ? »
Thưa rằng : « Hàn-sĩ chí cao,
« Mười năm đèn sách công lao chuyên cần ;
« Hội khoa xuân hiềm chưa gặp-gỡ,
« Trông duyên này cắc cớ vì đâu ;
« Dám xin kết ngãi trần châu,
« Kéo lòng quân-tử gieo cầu dưới trăng. »
Chúa nghe nói dùng-dằng khôn siết,
Đoái nhủ chàng. « Cả quyết sao nên ?
« Ta nay người dưới Thủy-tiên,
« Nghiêm từ sớm định kết duyên dai-kỳ.
« Khăng khăng giữ đạo tùy sau trước,
« Chẳng ngờ chàng tính nước lòng mây ;

« Bồng không bốc lửa bỏ tay,
« Gieo oan một phút bắt đầy mười đông.
« Cay quân-tử tin thông họa nả.
« Sự duyên này dám há đơn sai. »

Chàng rằng: « Nguyên được như lời,
« Đã đành bề rộng sông dài quản đâu. »

Nhờ đèn nguyệt đêm thâu bóng tỏ,
Giải tặc lòng núi cỏ non xanh ;

Hàn-lâm nghe mắng tiếng kèn,
Kim-ô bóng đã lộ hình ra đâu.

Chúa hiềm nổi bấy lâu oan ức,
Phó kim thoa một bức thư phong.

VẬY CÓ THU RẰNG:

Nữ-tiên thủ bút, con bái lạy vua quan : Thân nữ-nhi phận gái hồng-nhan ; đã sinh cửa quyền-môn quý-tộc. Tam niên dưỡng dục ; phụ tử tình thâm. Khi e khôn duyên bén sắt cầm ; khẳng khẳng giữ tông phu cho phải đạo. Trách bà Nguyệt-lão ; khéo quải duyên ai ! Vì tiểu-tinh tà cái Thạo-Mai ; đầu thư giả làm ra oan trái. Trách chàng cả dạ ; nghe đũa tà dan. Bảo cho eon nét ở đa đoan, đem đầy chốn rừng xanh núi cỏ. Một mình vò-vỡ ; nào có ai hay. Ngày gió đưa bạn với cỏ cây ; đêm trăng bạc biết cùng ai năn-nỉ. Bồng đâu nho-sĩ ; bước đến thần thơ. Nguyệt tà-tà thần-thần thờ-thờ ; nghĩ nông nổi dừng chân lỗ bước. Trước sau sau trước, mượn bút thay lời. Chiếu thoa tin với bức thư này ; dầu nghìn dặm công lênh đừng có tiếc. Vu oan một tiếng ; vắng-vẻ mười đông. Sự soay vắn đã có Thiên-công ; thư một bức đôi vầng nhật nguyệt. Sự tình con xin kể hủy chung.

Nhủ chàng ra mái bể Đông,
Tới đâu là bóng ngô-dồng cây cao ;

Lấy kim thoa gõ vào cây ấy,
Dưới Thủy-lễ nghe thấy chẳng lâu ;
Phòng khi ứng hiện nhiệm màu,
Hẹn chàng thừa gửi gót đầu đình-ninh.
Chàng quân-tử tâm tình sau trước,
Dạ ngùi ngùi chân bước đường thông ;
Bể nào lai-lãng xa trông,
Nửa lo nỗi Chúa, nửa mong sự duyên.
Sông Vân-hán băng miền Thủy-phủ,
Tới ngô-dồng tay gõ một thôi ;
Tự nhiên nổi trận phong-lôi,
Giữa giòng nước chảy có đôi bạch-sà.
Chàng trông thấy sự đà ứng hiện,
Mới hay lời Chúa phán phân minh ;
Bạch-sà thoát xuống Động-dinh,
Bách quan rẽ nước giàng xanh rước chàng.
Rước chàng xuống đền vàng Thủy-phủ,
Thấy triều thần văn võ đôi bên ;
Tiêu thiếu nhạc tấu dưới trên,
Tả biên ngư mục, hữu biên bạch-sà.
Kim-quy-sứ vào tòa ngọc-bệ,
Mới phán đòi Liễu-Nghị vào trong ;
Chàng bèn dâng bức thư phong,
Phụ-vương trông thấy trong lòng quặn đau.
Trách Kinh-Xuyên cơ cầu độc dữ,
Mới đòi chàng Hoàng-tử Xích-Lân ;
Phán rằng : Chúa phải gian-truân,
« Con vua rước xuống Thủy-cung chóe chày »
Lời Vương-phụ phán ngay lập tức,
Sai các quan hết sức thần-thông ;
Chiêng kêu, cò phất, trống rung,
Khắp hòa thế-giới đều cùng mệnh-mông,

Bốn phương trời mưa rong chớp giạt,
Quỷ cùng tở gió-giắt mọi nơi;
Rước Chúa về tới long-ngai,
Tội Kính-Xuyên với Thảo-Mai luận đầy.
Công cán này ai bằng Liễu-Nghi,
Sắc phong làm Quốc-tể Thuy-quan;
Chàng từ bãi lệnh Thiên-nhan,
Duyên tra phạt đẹp sắc ban trọng quyền.
Duyên thiên công bày yên thuở trước,
Người phạm-trần lại được bển tiên;
Chàng từ kim cái kết duyên,
Có cơ trí-tuệ, có quyền anh-linh
Dầu ai phải bệnh cùng khí huyết,
Lập đàn lên châu hát lại tha,
Dầu ai dâng liễn hương hoa,
Tiền tài lưu-loát, cửa nhà khang ninh.
Dầu ai dốc lòng thành phụng bái,
Phúc đến nhiều lộc lại đề-đa;
Toàn gia con cháu vinh-hoa,
Mãn đường phú quý trẻ già bình-an.
Chữ rằng: Thánh giáng lưu ân!
Thần giáng lưu phúc, thiên xuân thọ trường!

3. CỬU-TRÙNG CÔNG-CHÚA VĂN

*Giáng hạ trời Nam chúa Liễu cung,
Vua ban sắc lệnh lại gia phong;
Nhất niệm kính thành cầu như ý,
Bách phúc tương lai giáng điện trung.
Vận bốn mùa âm dương tuyết thảo,
Lòng chí thành cầu đảo bình an;
Đặng trà quả thực dâng lên,
Lòng tin thỉnh đức Chúa-tiên Cửu-trùng.*

Ngự long-cung cửu-tiêu chính vị,
Ở trên trời sửa trị bốn phương;
Lòng Châu trong sạch như gương,
Thần thông biến hóa sửa-sang cõi trời.
Mặt hoa mày liễu tốt tươi,
Hình-dung yếu-diệu, miệng cười nở hoa.
Lưng ong tóc phượng già-già,
Áo xông hương xạ hải hoa sẵn bày.
Cửu-trùng ngự chín lần mây,
Quản cai các bộ Tiên nay Thượng-dinh.
Có phen Châu mặc áo xanh,
Ra chơi Đông-diện đàn tranh quyền trầm.
Dập-dìu hầu-hạ dư trăm,
Kẻ nâng túi vóc, người cầm hương xông.
Áo xanh thay đổi áo hồng,
Cung Nam Thánh ngự xe rồng đỉnh-đang,
Tay đeo trăm chuỗi hạt vàng,
Miệng cười trăm sức vẻ vang thay là.
Ngự thôi Châu mới bước ra,
Áo lượt quần là ngự chốn Tây-cung.
Bầu trời cảnh Phật đứng trông,
Trường-sinh tiên-dược tiến trong đàn-trì.
Lại sai các bộ Tiên-phi,
Cờ đào thẳng trở kéo đi dần-dần.
Tiếng đồn cung Bắc thanh tân,
Chén nước sai tỉnh tẩy trần như ly.
Châu lên ngự đó một khi,
Màn che chướng phủ gối kê tay chân.
Cô hầu sửa túi nâng khăn,
Hương hoa phấn sáp đầy ngăn hộp dầu.
Lược ngà Thánh lấy chải đầu,
Áo vàng Thánh mặc gương tàu cầm tay.

Cờ đào thẳng phất như bay,
Xe loan liền phụng ngự rày trong cung.
Thấy người hạ-giới có lòng,
Nén hương thấu đến Cửu-trùng Thiên-thai.
Đặng vân giá võ một thời,
Thiên-dình phút đã xuống chơi dương-dình.
Ba nghìn thế-giới cảnh thanh,
Đâu đâu là chẳng chí thành lòng tin.
Đệ-tử lòng thực thảo-hiền,
Lễ tuy bất túc kính thiềng hữu dư.
Lạy Châu, Châu giáng phúc cho,
Từ rày đệ-tử gồm no cửu-trù.
Tứ thời bát tiết vô ngu.
Tai ương hạn ách tống ra bề ngoài.
Chữ rằng : thiện giả thiện lai,
Đệ-tử cầu tài, tài đáo bản-gia.
Thờ Phật thờ Thánh trên tòa,
Thánh cho bốn chữ : « Vinh hoa thọ trường ».

4. — THƯỢNG-NGÀN TIÊN-CHÚA VĂN I.

Cảnh trên ngàn rừng xanh bát-ngát,
Thấy bóng Bà tướng Phật Quan-Âm;
Tay đàn miệng lại ca ngâm,
Điểm-đa điểm-đát quyền trầm nhật khoan.
Vượn trên ngàn, ru con ái-ngại,
Dưới suối vàng, chim lại véo-von,
Vui về thú ở lâm san,
Bà Mừng bà Mán ca hoan dặt dìu.
Hát tiêu thiền tiếng, kêu gia-giả,
Thú hữu tình càng ở càng vui;
Ba gian nhà cỏ thanh-thời,
Sớm ngời chân núi, tối ngời đầu non.

Hát rằng : lang-tính-tính-tang,
Ai ôi có biết Bà-Ngàn này chẳng !
Tính tình chẳng chút gió trăng,
Lòng ngay sáng rạng muôn đàng uy-linh.
Đứng non xanh núi rừng kia nọ,
Thú hữu tình càng tỏ càng xinh ;
Bốn bề hiu-hắt vắng tanh,
Măng tre măng nứa tốt xanh đầy ngàn.
Đồng tôi tàu lạy Bà-Ngàn,
Cùng các cô Mán giáng đàn khi nay.
Dương-gian nhốn nhục khôn hay,
Xin Bà giáng hạ phủ này anh linh.
Thỉnh mời Công-Chúa sơn tinh,
Mặt tròn vành-vành má xinh phấn hồng.
Hãy hãy da trắng nõn bông,
Tóc già-già biếc hưng ong dịu dàng.
Chân đi bước bước đưa hương,
Bước nào là chẳng bằng nhường liên hoa.
Tranh niềm vàng đá người ta.
Chau mây quân tử xót xa anh-hùng.
Một phen là một nảo nùng.
Gửi chim nhả cá bạn cùng văn-nhân.
Một ngày là một vẻ xuân.
Phi phương yêu-diệu thanh tân vẹn mười.
Tốt tươi nụ nở hoa cười,
Chiều thanh vẻ lịch đáng tài thuyền quyền.
Nàng ân nàng ái là tên,
Cô Lan cô Huệ Chúa-Tiên Thượng ngàn.
Khi vui nước biếc suối vàng,
Con buồn lại gảy khúc đàn năm cung,
Cảnh thanh xuân lại thêm xuân.
Phi phương yêu-diệu thanh tân chơi bởi

Khi Bà hiển hiện trên người,
Dạy chim uốn lượn, gheo người bán buôn.

Khi Bà dậy vượn ru con,
Dạy kêu trăm tiếng véo von nhiều bề.

Chim bay trước mặt rù-rì,
Xe chơi một lát lại về lưng lưng.

Có khi bà dạy ma rừng,
Nói ra trăm tiếng nhổ nhăng ngôn từ.

Thỉnh Bà Diệu-Tín thiền sư,
Khi xưa ở đất Trang-Chu Chúa mừng.

Lạng-sơn cảnh ấy phong-quang,
Đồng -dăng non nước lại càng thêm cao.

Năm Thân giáng khí anh hào,
Đỉnh sinh Tiên-nữ khác nào chúa Tiên.

Gặp người hình thể phương viên,
Trăm anh lệnh-tộc đã nên hiền hào.

Cha là chúa Mán Đạo cao,
Thần thông linh nghiệm ai nào dám đương.

Tổ-sư các phép sơn trang,
Sinh được một nàng đặc đạo truyền cho.

Di sơn đảo hải mọi đồ,
Giáng môi giáng trượng thần phù anh linh.

Thỉnh Bà-Diệu-Nghĩa tàng hình,
Mời mười hai bộ chứng minh đàn này,
Thần thông phép nghiệm thiêng thay.

Giáng hạ phủ này, cho chóng chớ lâu.

Nào là phép nhiệm cơ mầu.
Niệm phù chuyển chú bấy lâu phép nhà.

Bà-Mường Bà-Mán gần xa,
Thần thông lục trí ai mà dám đương.

Chữ rằng: Thánh giáng lưu ân,
Chư Vị lưu phúc, thiên xuân thọ trường.

5. — THƯỢNG NGÀN CÔNG CHÚA VĂN. II

Nén hương dâng làng tin bài thỉnh.
Thượng Tiê -cung xuất đỉnh vạn bang;
Châu Bà Quốc-Mẫu Thánh-Vương,
Tây-Phi Công-Chúa khai trương thập tuần.
Hiện uy thần hư không lục trí,
Biến hóa hình nhất khí sơ khai;
Dần thời mồng ba tháng hai,
Sinh ra Tiên-nữ hình hài phi-phương.
Nhuận kỷ cương lòng thần to trúc,
Tiết đông đào ngọc trúc hây-hây;
Hình dung nhan sắc tốt thay,
Má tô điểm phấn, cổ rày ngấn ba.
Cải trâm giắt lược giắt hoa,
Mình mặc bộ áo hồng hà long ly.
Đệ-tử vọng bài tâu quý,
Nguyên xin Tiên-Chúa từ bi mở lòng.
Ngự Long-cung mặt rồng lồ-lộ,
Các ban Tiên mừng rỡ đua chơi;
Dâng hoa cúng quả đòi nơi,
Gió xuân hây-hây đua chơi đường hòe.
Cảnh lưu-ly đèn vàng bảo ngọc,
Chốn lầu Tiên ca chúc quỳnh tương;
Có phen châu vua Ngọc-Hoàng,
Lệnh truyền phán bảo tổ tường phân minh.
Sắc Thiên-đình phong làm Đệ-nhất,
Chúa kiêm toàn thập bát gia bang;
Tặng phong Lê-Mại-Đại-Vương,
Xét xoi trên dưới bốn phương hải thành.
Ngự cung đình trông xem tinh tú,
Đứng châu hầu các bộ Tiên-phi;
Giá ngự đèn ngọc lưu-ly,
Gió thông phảng-phất đượm kể mùi hương.

Khắp bốn phương dâng hoa cúng quả,
Giao suối ngàn địa hạ tây-đông;
Thơ ngâm đàn sáo dinh cung,
Chim kêu ánh-ỏi gà rừng nhặt khoan.
Dưới suối vàng thính tha thính thót,
Đuộm cảnh mai chim hót thần thơ.
Thú mầu mọi vẻ mọi ưa,
Bồng-lai cảnh ấy sớm trưa rầu lòng.
Đệ-nhất Thần-nữ Tiên-cung,
Sửa sang tám cõi tứ xung xa gần.
Trên sông Ngân rừng xanh nước biếc,
Dước suối vàng đá xếp tầng trên;
Khuyên mời các bộ Chúa-tiên,
Tiêu-thiều lưng lẩy đôi bên đứng chầu.
Chữ rằng; Thánh giáng lưu ân,
Thần giáng lưu phúc, thiên xuân thọ trường.

6. THƯỢNG-NGÀN TIÊN-CHÚA VẤN

Lòng thành kính dâng hương một nén,
Khói ngạt-ngào thấu đến Cửu-thiên;
Vốn xưa Bà ngự cung tiên,
Giáng sinh hạ-giới về miền non xanh.
Trên Thượng-Ngàn bà cả anh linh,
Ngôi cao Công-chúa quyền hành các núi non.
Ra uy dậy khắp tiếng đồn,
Sấm ran mặt bể, mưa tuôn đầu ghềnh.
Da ngà mắt phượng lưng lạnh,
Mặt hoa hơn hớn tóc xanh già-già.
Phau-phau tuyết điểm mầu da,
Cổ tay tựa ngà, đầu vấn tóc mai.
Danh tiếng dậy khắp dưới trời,
Dưới suối trên đồi, ai kẻ dám đương.

Quyền cai các lũng các nương,
Sơn lâm cầm thú hồ lang khẩu đầu.
Quyền cai tám cõi ngàn dâu,
Chín từng đứng đỉnh một bầu tiêu-giao.
Trên vườn quế dưới lại vườn đào,
Khi ra thác cái, khi vào thác con.
Chim kêu vượn hót véo von,
Chớp rừng đòi đoạn, mưa nguồn từng phen.
Khi nương gió lúc lại thác rèm,
Khi bể tàu lá, khi chen cành hồng.
Khi vui nước Nhược non Bồng,
Phổ Cát Đại-dồng, con sông Chảy sông Bờ sông Thao,
Gập gềnh quán thấp lầu cao,
Ngày mây thấp thoáng, đêm trăng sao lập lòe.
Đầu đội nón chiêng, vai quảy lẵng-la,
Đôi kia lạch nọ vào ra chơi bời.
Khi thanh vắng, lúc lại êm trời,
Cảnh cao cao bỗng gheo người Hắng-nga.
Tĩnh tang tình, miệng hát tay ca,
Bẻ-bai giọng Mán, ê-a giọng mừng.
Tiếng Kinh tiếng Huế tỏ tường,
Tiếng Châu tiếng Thổ dịu-dàng nhỏ to.
Có phen giao khắp Ngũ-hồ,
Đua chèo bắt-cái hồ tô lại về.
Rừng lau rừng mái rừng mây,
Rừng giang rừng trúc rừng tre rừng vầu.
Năm ba thị-nữ theo hầu,
Cô xe chỉ thắm, cô sâu hạt vàng.
Mây là quán tuyết lại là làng,
Thảnh thơi tuyết đỉnh tuyết sương vui vầy.
Trên làm gió dưới lại làm mây,
Điểm thanh nghè vắng bóng cây nương hinh.

Ngón đàn Bà gảy tính-tình,
Nỉ-non tiếng phú, tập xanh câu thơ.
Khi hầu-tổ, lúc suây-lò,
Song vắn Bà kéo sang hò sể sư.
Quần là áo lượt nhớn nhỏ,
Khi vào Ba-dội, khi ra Đường-trèo.
Khi lặn suối lúc lại trèo đèo,
Khi cười hớn hỏ mọi chiều mọi hay.
Đèn trắng quạt gió màn mây,
Núi thông che tán, bóng cây đôi tầng.
Người đi suối, kẻ lại đi rừng,
Ai ai là chẳng sợ chùng uy hùng.
Ngự vui uống chén rượu nồng,
Việc lành việc dữ phán cùng thế-gian.
Yêu ai tài lộc Bà ban,
Ghét ai, Bà quả khôn van được rày.
Bây giờ tưởng vọng Bà thay,
Có đêm ngồi khấn có ngày ngồi trông.
Xin Bà phù hộ tiểu-dồng,
Ban tài ban lộc ban công ban quyền.
Nguyên xin Bà giáng điện tiền,
Đệ-tử lòng thiềng, dâng một nén nhang.
Chẳng kêu kêu đến Bà thương,
Xin Bà giáng hạ điện đường độ cho.
Trên phù vững ngôi Đế-đô,
Dưới phù trăm họ thiên thu thọ trường.

7. — THÁI-NINH PHỦ-VĂN

Đệ-tử tôi vọng bái khấn đầu.
Tôi tiến văn châu cửa phủ Thái-Ninh.
Phủ Thái-Ninh trong miền Phụ-giục.
Danh tiếng đồn náo nức gần xa ;

Động-dinh sông vắng ngả ba.
Tối linh Thượng-đẳng trên tòa uy nghi.
Đôi bên ngựa đứng voi quỳ.
Phượng thì đua múa hạc thì châu lên.
Trước án tiền nức mùi hương xạ.
Trên đèn hương khói tỏa vân lung;
Chữ rằng: vạn tuế Thánh-cung.
Quy-mô lồ-lộ cửa rồng nguy-ngà.
Dưới sông lác-đác chèo qua.
Buồm dương thuận gió ắt là Tiên-tương.
Cảnh lại nhường cây châu uốn-éo.
Lá dầm khe yếu-diệu màu xanh;
Bốn bề sơn thủy vắn-quanh.
Gần xa đều đến phục tình làm tôi
Địa linh chiếm lấy một ngôi.
Thiên-hạ tái hồi về phục Đại-Vương.
Minh-đường sông cái đại-giang.
Đôi bên Huyền-vũ cảnh càng thêm cao.
Kẻ anh-hào gần xa đều đến
Cầu việc gì ứng hiện linh thông;
Có khi hóa võ hành phong.
Phép thiêng rẽ nước giao long đi về.
Dưới Thủy-lễ công đồng nghị luận,
Trên Thượng-thiên mở trận mưa mây;
Trần-gian ai dễ biết thay.
Độ cốt độ thầy, lại được ăn công
Thánh độ cho khắp thanh-đồng.
Có lòng thờ Thánh ban công lộc nhiều.
Bách quan văn vũ thần liêu.
Khâm sai về tới dập-dìu đại cân,
Đứng chập sấn, y quan lễ nhạc.
Tửu tam tuần tiến tước thung-dung:

Tuần sơ, tuần á, tuần chung.
Ngoại thông nội dân, đôi giòng khoan-thai.
Lễ thương tiến cúng đồ tươi.
Sắc phong Thượng-dang muôn đời truyền lại
Hạ-tuần tháng tám đôi hai.
Trải qua xem cứ ra chơi mái chèo.
Mở hồ-reo dưới sông lưng-lầy.
Trên xường ca đàn gảy sinh rong;
Bốn mùa xuân hạ thu đông
Thảnh-thơi Thanh-vực ruồi rong Thiên dàng
Trống vang-vang chiêng vàng diêm-đốt.
Giọt đồng hồ thánh-thót thánh-tha;
Dưới sông lưng-lầy kèn loa.
Thượng từ dò lị, hạ là bến Bông.
Đôi bên sông đỏ đào xặc-xỡ.
Nhác trông lên đã ngỡ động Tiên;
Cõi trần dễ mấy dàu hơn.
Thơm danh nước tiếng phủ miền Thái-Ninh.
Trên Đế-dinh, khâm thừa mệnh lệnh.
Dưới An-nam quốc chính hộ dân;
Thần thông biến hóa muôn phần
Bùa thiêng phép diệu xa gần sợ uy
Mán huyền vi thiên trường địa cửu.
Phủ hộ cho hòa hảo bách niên;
Sinh ra con phượng châu tiên.
Lưu ân giáng phúc thiên niên thọ trường.

8. — ĐỆ-NGŨ LONG-VƯƠNG VĂN

Đệ-tử tôi vọng bái khẩu đầu.
Tôi tiến văn châu Đệ-Ngũ Long-Vương.
Đức Ông chính thực phi thường.
Thần thông lục trí ai đương anh tài.

Cảnh Thiên-thai ông hăng chầu chực,
Các Tiên-nàng vũ giục dâng huê.

Ngự thời ông giở ra về,
Thuyền quân dâng nước Thủy-lễ đầy vơi.

Bốn phương trời đâu đâu lừng lẫy,
Khắp mọi nơi đã dậy thần cơ;

Cửa sông đâu đấy cũng thờ,
Đức ông lại nổi đền thờ Tuần-Tranh.

Cảnh am thanh nhiều bề lịch-sự.

Văn phụng thờ tự cổ dĩ lai;

Khi vui bạn với trúc mai,
Đào lan quế huệ xum vầy xướng ca.

Trên bảo tòa long chầu phượng vũ,

Dưới tam đầu phủ thủ chầu lên;

Lân quý hồ phục đôi bên,

Đức ông Đệ-Ngũ ngự trên công-đồng.

Sắc vua phong kiêm tri tam giới,

Hay trừ tà sát khỏi yêu tinh;

Đức ông vạn phép vạn linh,

Quyền ông cai quản âm binh nhà trời.

Ngự-đồng ai mình giàu bụng quý,

Nương uy trời thụy khí đoan trang;

Đức ông hiển hách uy quang,

Ra tay cứu trợ nhân gian được nhờ.

Giáo thần-thơ ra uy hùng hổ,

Nương uy trời cứu trợ sinh nhân;

Thường thường nổi trận phong vân,

Thượng đồng ban phép cứu dân trừ tà.

Khắp gần xa, bách quan đều phục,

Ai có lòng giáng phúc hà-sa;

Dù ai bệnh nạn khôn qua,

Kêu ông Đệ-Ngũ bệnh hòa tan không.

Giốc một lòng làm tôi ông vạn bội,
Hoặc trần gian biết hối truyền thơ;
Dù ai cách trở giang hà,
Ngọn cờ chỉ núi núi đà tan không
Cung thành ông những sông cùng suối,
Đưa gian tà lánh lối xa khơi;
Đức ông giao khắp mọi nơi,
Khi sang Bắc-quốc khi chơi Xiêm-thành.
Nức danh tiếng tung hoành dũng được,
Trải non Bồng nước Nhựt Thiên-thai;
Khi chơi bạn với trúc mai,
Đào lan quế huệ tốt tươi xum vầy.
Các bộ nàng ra tay chèo phất,
Ông giao về cảnh Phật động Tiên.
Ba nghìn thế giới như thiên,
Đức ông Đệ-Ngũ giao miền đông tây.
Ra uy thổi gió thét mây,
Phép ông ứng hiện đổ cây giốc nhà.
Kiêm tri tam giới ba tòa,
Thỉnh ông giá ngự xưng ca điện tiền.
Ông hay độ kẻ hữu duyên.
Đức ông khác đạo thần Tiên nhiều bề.
Điện tiền lục cúng hương huê,
Thỉnh ông giá ngự chớ hề trì-diên.
Chữ thập phút làm chữ thiên,
Phủ hộ đệ tử thiên-niên thọ trường.

9 — KIM ĐỒNG NGỌC-NỮ VĂN

Kim đồng Ngọc-nữ bản viên,
Ruổi lên cho đến Thượng-Thiên cung đường.
Vào châu trước mặt Quân-Vương,
Khắp mười hai bộ Tiên-nương công-đồng.

Đôi hàng Ngọc-nữ châu trong,
Lưu-ly bảo ngọc sân rồng hành loan.
Thung dung lễ nhạc đôi hàng,
Có cầu thủy-xạ bắc sang Chính-hồ.
Ấy là đất ngọc Tiên đô,
Là nơi Thủy-giới Tây-cù thanh tân,
Trăm hoa đua nở mùa xuân,
Ấy là đất ngọc Tiên-nhân đi về.
Hiệu là cầm-diệu cao-nghe,
Vũ-môn là cửa lưu-ly quảng-hàn.
Tốt tươi khải lộc tòa vàng,
Thực là cung cấm muôn vàn thần-thông.
Lòng tin tâu đức Cửu-trùng,
Kim đồng Ngọc-nữ công-đồng uy nghi.
Ba mươi sáu bộ Tiên-phi,
Chư-Vị hội họp đàn-trì thênh thênh.
Nam-tào Bắc-đầu anh linh,
Chú sinh chú lộc chứng minh đàn tiền.
Tôi tâu Chúa cửu-trùng thiên,
Ở trên thượng-giới cầm quyền Tiên-đô.
Rày tôi vọng bái châu Vua,
Độ cho tín chủ thiên thu thọ trường.

10 — CÔNG-ĐỒNG VĂN

Lòng tin tâu dụng Phật-Trời.
Mười phương chư Phật độ tôi nhưng là.
Na-mô đức Phật Thích-Ca,
Cùng đức Thánh-Mẫu Phật-Bà Quan-Âm.
Tiếng đồn náo nức xa gần,
Ai ai cũng đến ân cần xin con.
Cầu Bà, Bà cho có con,
Có nam có nữ vương tròn nhiều thay,

Đức Phật hóa phép bàn tay,
Vẽ mặt vẽ mày hình thể tốt tươi.
Thỉnh đức Thượng-Thiên trên trời.
Giáng xuống hạ-giới cứu người trần-gian.
Nhà giàu cho đến nhà quan,
Ai ai cũng đến kêu van cửa Bà.
Phép thiêng giúp nước phù nhà,
Bốn phương dân lạc thịnh hòa an vui.
Trống tôi đã dung ba hồi,
Đầu tôi đội trời miệng niệm Như-Lai.
Đức Phật tôi đã thỉnh lai,
Mười quan Tam-phủ giáng nơi đền rồng.
Đức-Phật hóa phép thần-thông,
Uy linh cảm ứng đẹp lòng thế-gian.
Chiêu tài chiêu lộc muôn vàn,
Ngự đồng cứu trợ thế-gian lạ nhường.
Đồng tôi tâu dụng Ngọc-Hoàng.
Giá ngự ngai vàng, lồ-lộ càn-cung.
Thượng-Thần : giá ngự phương Đông,
Thái-Thanh đã ngự đền rồng thiêng thay.
Ngọc-thanh giá ngự phương Tây,
Tản Viên Thánh Cả ngự rày bàn loan.
Triều-thần văn võ bách quan,
Ai ai là chẳng tâu lên Thiên-dình,
Nam-Tào cầm sổ chú sinh,
Bắc-Đẩu chú lộc phân minh thay là.
Bao nhiêu hạ-giới người ta,
Nam nữ trẻ già, sổ đã chép ghi
Chữ rằng: Thiên võng nan tri,
Đạo trời lồng-lộng phép thi thiêng thay.
Phúc lành đưa đến chưng đây,
Đệ-tử tôi rày có sổ Thiên công.

Sắc vàng chói chói Vua phong,
Dâng trước ngai rồng cầm bút tay phê.
Lại tâu bản thảo Thần-Kỳ,
Sai quan Hà-Bá tức thì đệ lên
Lại tâu Tam Vị Tản-Viên,
Huyền-Đàn đốc-tướng tâu lên tức thì,
Lại tâu Quốc-Mẫu đàn-trì,
Ban bổng lộc về, cho đệ-tử nay.
Lộc này lộc Thánh tốt thay,
Ai khéo hầu-hạ ban ngay lộc nhiều.
Thiên-Grù tổng thực vua yêu,
Niên nguyệt dập-dìu tiền của chẳng voi.
Giàu sang số hệ bởi trời,
Cầu được mạnh-khỏe yên vui trong nhà.
Điều lành tôi dám tâu qua,
Thế-gian ai biết trẻ già ai hay.
Kẻ gian ai biết sự này,
Đồng tôi tâu rày Tam-Phủ ba Vua.
Kim niên Ngọc-Hoàng Đễ-đô,
Thiên, Địa, Thủy phủ ba vua mọi tòa.
Động-dinh thủy-tộc hải hà,
Trên trời sấm động mưa xa vội vàng.
Gió đưa mây phủ sáng quang,
Tối tắm trời dất bên giang bao giờ.
Sân rồng nổi đôi lá cờ,
Tự nhiên phẳng-lặng như tờ bốn phương.
Tứ bề vắng-vác phong gương,
Mãng vàng hốt bạc bước sang ngự lâu.
Vua ngự phụng các long-lân,
Chư Tiên Công-chúa đứng chầu Thánh-vương.
Trên thời bổng lộc tòa vàng,
Đức Vua ngự trước tám ông Hoàng ngự sau.

Đông-bổ đai cước vào châu,
Đôi mươi bảy hộ đứng hầu hai bên.
Đức vua sinh ra đức Thủy-Tiên,
Con vua cầm quyền Hoàng cả Xích-Long.
Phân minh nghị-luận công đồng,
Các quan văn võ đều cùng quý tâu.
Lòng thành khẩn nguyện sở cầu,
Chúng tôi cầu nguyện dâng tâu Thiên-dinh.
Mười phương chư Phật chứng minh.
Cứu dân độ thế nhân sinh xa gần.
Chữ rằng: Thánh giáng lưu ân,
Chư vị lưu phúc thiên xuân thọ trường.

11. -- CÔ-TÔ VĂN

Nén hương-diên lòng thành bái thỉnh,
Nguyện xiu Cô văn thỉnh lai lâm;
Linh thời sở nguyện tòng tâm,
Cầu chi như ý chẳng lằm một khi,
Đội ơn Tồ-đức xưa kia,
Sinh cô Lan Huệ tôn chi giới truyền.
Trước Tồ-tiên sinh cô yểu-diệu.
Tựa tiên dung tuyết diệu vô song
Tóc dài da trắng lưng ong,
Sinh ra hiển ứng lạ lùng anh linh.
Tìm vào những chốn sơn tình,
Đề mà hóa phép uy hành bốn phương.
Trải đường trường Đồi-ngang Phổ-Cát.
Cung cảnh vui bát ngát lạ thay;
Cô lên chốn ấy giao chơi.
Thanh nhàn nhất nhật muôn đời thần tiên.
Dưới dương-dinh dậu hơn bát cảnh.
Học được thầy đạo thánh thung dung;

Nhàn du vui thú xích tòng.
Cô lên chốn ấy càng trông rất mầu.
Kìa sông Châu thực là chốn lạ.
Có kênh mèo hang đá rất vui.
Cô qua chốn ấy giao chơi.
Chầu đức Chùa-Cả là nơi cõi nhàn.
Kẻ trần-giaiu ai là chẳng mộ.
Lòng khấn cầu lại hộ phù cho.
Bốn mùa giao cảnh ngao du.
Động-đào từng trải bề hồ từng quen.
Có khi chầu Chúa Thượng Thiên.
Cưỡi mây nương gió tới miền linh tiên.
Thuở ban chiều giao chơi vãng thắm.
Chốn Thiên-thai thăm thắm hôm mai;
Tiêu thiêu thời sáo dịp đôi.
Quyền trăm đàn gảy ghẹo người tình nhân.
Kìa sông Ngân cầu Ô lỗ bước.
Khách Hồ-dông đợi ước Hà-tây;
Có khi hóa phép lạ thay.
Chầu Bà Chúa-Thủy thuở ngày Long-cung
Ngự thuyền rồng giao chơi-thủy đạo.
Đua tiếng đàn tiếng sáo tiếng sênh:
Dập dìu tang tít tang tình.
Hàng mai diễm tuyết độ sinh em tuyền.
Thuở lâm tuyền thanh-sơn tuyết dĩ h.
Cô lên chơi dừng-dĩnh thánh thời;
Thiên hương quốc sắc gồm hai.
Vang lừng nam bắc trừ tai vô nạn.
Lưu ân giáng phúc muôn vàn.
Phù hộ con cháu bình an gia đình.
Ra uy sát quỷ trừ tinh.
Cô lên tàu xúng Đẽ-dĩnh sắc ban;

Tàu rồi giở lại Trường-an.
Phù-hộ trong họ thọ tràng thiên xuân.

12 — CHƯ VỊ CÁC CÔ VĂN

Trên toà vàng trông ơn Thánh-mẫu,
Dưới điện tiền phụng sự các Tiên-cô,
Tối linh, thiên hạ được nhờ,
Sớm khuya châu chực phụng thờ trên ban,
Phép Cô hiển ứng ai muôn vàn,
Phép Cô cứu bệnh nhân-gian khỏi nạn.
Đâu đâu quyết chí sẵn sàng,
Xe loan giá ngự điện đường thanh tân.
Bóng thanh xuân mưa tuôn cõi bắc,
Cô cầm cờ vàng phất khắp năm phương,
Linh-lừ miếu mạo tỏ tường,
Lại trừ tật bệnh quái nhường tà ma.
Đặng trà quả thực hương hoa,
Tam châu tứ giới tàu qua Thánh tiền.
Thông minh chính chực hiển nhiên,
Tâm thành vọng bái dám phiến các quan.
Hoa quỳ, hoa quế hoa lan,
Hương hoa lục cúng nhân gian tiến vào.
Thần thông tam giới lục thao,
Tâm thành tưởng vọng khát khao lạ thường,
Vốn quê phủ Nghĩa-hưng trường,
Ngự đền Văn-cát bằng vàng tối linh,
Khi lên châu chực Thiên-dình,
Khi về ngự điện thái bình âu ca,
Gầu bè khí giới can qua,
Tả văn hữu võ đều là quý tâu,

Tam sơn tứ hải khấu đầu,
Từ bi quảng đại sở cầu tất thông,
Đệ niên đến lễ phủ rồng,
Gần xa nào nức cùng lòng kính tôn,
Ban phủ ban phép cho con,
Tàn hương nước thái ấn son trừ tà,
Tự tư hưởng hậu an hoà,
Bảo an đệ-tử cửa nhà hưng long.
Thánh-Mẫu ban tặng sắc phong,
Các Cô châu chực đèn rồng uy linh.
Đức Vua nghị luận phân minh,
Cây hộc cây quế cây quỳnh cây lan,
Bắc đông dậy tiếng đã vang,
Vạn dân xích-tử Cô ban linh phù.
Dù ai lĩnh kiếm lĩnh cờ,
Bốn phương thiên-hạ nương nhờ thần thông.
Dập-diu tựa chốn Thiên-cung,
Ngũ Hồ thần-tướng năm ông uy cường,
Hoá mưa hoá gió ai đương,
Làm sấm làm chớp lạ nhường ai hay.
Hoá ra trăm phép ngày rày,
Giáng hạ điện nài tróc quỷ cứu nhân,
Chữ rằng; Thánh giáng lưu ân,
Các Cô giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.

HỘI ĐỒNG VĂN

Việt-nam thuở trước an-vương thất,
Chuyên pháp luân phát nhật tăng huy;
Kim niên kim nhật kim nguyệt kim thi,
Đệ tử tôn quý chư Phật mười phương.
Nức hương thơm chén đàn giải thoát,
Thoảng mùi hoa bát ngát thơm bay;

Nam-mô Phật ngự phương Tây,
Sen vàng lồ-lộ hiện nay Di-Đà,
Đứng trước toà lưu ly bảo-điện.
Đức Thích-Ca ứng hiện tự nhiên;
Tiêu-thiếu nhã nhạc dưới trên,
Cửu long phun thủy, quần tiên ca đàn.
Đức Di-Lặc ngai vàng rờ rờ,
Phóng hào quang sắc-sở vân yên;
Quan-Âm phát ngự án tiền,
Tả hữu Bồ-Tát tăng thuyền đà-la.
Đức Hộ-Pháp vi-dà thiên-tướng,
Vạn thần thông vô lượng vô biên;
Tận-hư-không giới Thánh hiền,
Dục-giới sắc-giới chư Thiên đều mời.
Đức Đế-Thích quản cai Thiên-Chúa,
Vua Ngọc-Hoàng thiên-phủ chí tôn;
Nhạc-phủ Ngũ-nhạc Thần-vương
Địa phủ Thập-điện Minh-vương các tòa.
Khắp Thủy-phủ, giang hà hoài hải,
Trấn Động-dinh bát Đại-Long-Vương;
Tam Nguyên, tam Phạm, tam Quan,
Quản trị tội phúc nhân gian cầm quyền.
Ngôi Bắc-cực Trung-thiên Tinh-Chúa,
Tả quan Nam-Tào chủ sở trăng-sinh;
Hữu quan Bắc-Đẩu thiên linh,
Nhị thập bát Tú cửu Tinh huy-hoàng.
Khắp trên dưới bách Quan văn vũ,
Hội Công-đồng tứ Phủ vạn linh;
Cửu-trùng Thánh-Mẫu Thiên-dinh,
Cửu-Thiên Công-chúa Quế Quỳnh đôi bên,
Hội Bán-thiên, khăn hồng áo thắm,
Chốn Quảng-hàn cung cấm vào ra;

Đại-Càn Tứ-vị Châu-Bà,
Công-đồng Thánh-Mẫu tam tòa đức Chúa-Tiên
Đền Sông-sơn Địa-Tiên Thánh-Mẫu,
Trong Phủ-Dày là dấu tiên-hương;
Thỉnh mời bát bộ Kim-Cương,
Thập bát La-Hán giảng đàn ngày nay.
Lại thỉnh rày chư linh Tiên Thánh,
Hội công-đồng chứng chính đàn diên;
Thỉnh mời đức Đệ-tam Chúa-Tiên,
Long-tinh Thần-nữ ngự đền Thủy-cung.
Lại thỉnh mời năm ông Hoàng-Thái-Tử,
Tiếng anh linh trấn ở ngũ phương;
Quản cai sơn thủy đại giang,
Đông-quông Tuần-quán đức Thượng-Ngàn anh linh.
Khắp Tam-giới Động-dinh Tứ-phủ.
Hội công-đồng văn vũ bách quan;
Tả thời Thập-nhi Niên-Vương,
Hữu thời dương-cảnh Thành-Hoàng quản cai.
Lại thỉnh mời Trưng-Vương Thánh-Tổ,
Thị tùy tông lục bộ hôm mai;
Lại thỉnh mời Tứ-vị Khâm-Sai,
Anh linh hiển ứng đáng tài thần thông.
Thỉnh Tam-thập-lục cung Tiên-nữ,
Quản chư Tào, thừa sự hôm mai;
Pháp-Văn, Pháp-Vũ uy nghi,
Pháp-Lôi Pháp-Điện hôn trì phi phong.
Tướng Thiên-cung mũ đồng áo sắt,
Lốt thủy-dinh ngũ sắc phi-phương;
Tả thời Bát bộ Sơn-trang,
Hữu thời Thập-nhi Tiên-nàng châu bên.
Các bách quan cơ nào đội ấy.
Giảng điện tiên lừng lấy uy nghi;

Thổ-Công, Thổ-Địa, Thổ-Kỳ,
Ngoại giang Hà-Bá, sơn kỳ anh linh.
Thỉnh Sơn-Tinh thiên binh lực sĩ,
Ngũ Hồ-Thần vạn kỵ hùng binh;
Thỉnh mời Thủy-bộ chư dinh,
Binh tùy binh độ cùng binh bản đền.
Phép tự nhiên Thiên tru tống thực.
Thập bách-thiên vạn ức hà-sa;
Na-mô Tát-phạ-đát-tha
Phạ-rò-chỉ-để bát-đa-la-hồng.
Úm thung-thung thủy luân nhũ hải.
Biển trần-trần sái-sái dai sung;
Nhất nghi lục cúng niên thông.
Ân-cần phổ cúng hội-dồng Như-Lai.
Tập vân lai nguyện an bảo tọa.
Đại từ-bi hỉ-xả chi tâm.
Cứ tuần mồng một ngày rằm.
Dâng hoa cúng quả sống trăm tuổi già.
Khánh tam đa trình tường ngũ phúc.
Họ đồng nhân hưởng lộc thọ xuân;
Thơ rằng: Thánh giáng lưu ân.
Chư Vị giáng phúc thiên xuân thọ trường.

14. — THÁNH-MẪU CA ĐÀN VĂN

Thánh-Chúa an bàn
Đệ-tử tôi đàn, phụng sự Thần Tiên-nữ;
Tiền duyên sinh ở
Thương-giới Tiên-cung:
Vua Ngọc-Hoàng lồ-lộ ngai rồng.
Quản Tam-giới linh tiêu chính-ngự;

Bát muôn Tiên-nữ.

Lá ngọc cành vàng ;

Quyền tám thu thế-giới vạn bang

Vạn thần lực linh thông biến hóa ;

Nhân ngày khánh hạ.

Mở yến trường sinh ;

Bài ban ban khắp hết Thiên-dình.

Sân đàn-quế tiêu thiếu nhạc vũ.

Văn-thần vũ-sĩ,

Ngọc-nữ tiên-phi,

Cửa kỳ-lân phượng múa nghệ quý,

Trên bảo tọa Thiên-nhan chỉ sách.

Nguy nguy hách-hách,

Đãng-dãng dương-dương :

Thoang-thoảng đưa lan xạ thiên-hương,

Hây-hây nức yên chi-lô hợp,

Nhặt khoan thỉnh-thót,

Tơ trúc đôi tuần ;

Đàn Ngũ-âm gảy khúc Nam-huân,

Đỉnh đang điểm cung ba dịp bảy.

Tiêu thiếu lưng lầy,

Lễ nhạc thung-dung ;

Tiệc lưu-ly bảo ngọc lạ lòng,

Chén hồ phách quỳnh tương thứ tự.

Có bà Thánh-Nữ,

Cách điệu dịu-dàng ;

Nhan-nhan dâng chén ngọc mạ vàng ;

Rót rượu lữ sẩy tay vô ý.

Vua cha Thánh-Đế,

Thiên nhân phi giao ;

Động uy nghi Thiên-tử long bào,

Lôi-dình nổi bất phân thời khắc.

Lệnh truyền hỏa tốc,
Hạ bút phân minh;
Cải Thiên-đình đầy xuống dương-đình,
No ngày lại lên châu Thượng-Đế.

An-Nam tú-khí,
Thiên-bản địa linh,
Giữa Huyện Thiên An-thái xã danh,
Thôn Vân-Cát trâm-anh lệnh-tộc.

Điềm trời giáng phúc,
Bãi cát được vàng;
Mãn nguyệt liền hoa nở phi phương,
Đội ơn đức thụ thai Thánh-Mẫu.

Tốt nên dung-nữ,
Vóc ngọc da ngà;
Phỉ ơn công cha mẹ sinh ra,
Nâng niu thoát một ngày một khác.
Tóc mây hương thoảng,
Da trắng lạ lùng;
Điềm yên tri má đỏ hồng hồng,
Con mắt phượng lông-la lông-lánh.
Tay đeo vành cánh.

Chân bước hài hoa;
Điệu lưng ong tám bức quần là,
Hây mặt ngọc miệng cười hoa nở.
Đêm ngày dưỡng dụ,
Màn vóc chấn rồng;

Tựa lan can thác bức bình phong.
Lược ngà chải gương loan điềm đót,
Khăn hồng lâu chuốt,

Phấn ngọc điềm trang;
Gảy đàn cầm tang-tĩnh tình-tang,
Ca những khúc hảo-cầu quân-tử,

Nhân-duyên đôi chữ,
Đã có thiên duyên ;
Giòng ngự-câu lá thắm đưa tin,
Cánh phụng đã chấp cao bay bổng.
Tin xuân vừa đến,
Hỉ báo nhện sa
Bổng sui nên Hồ Việt nhất gia,
Xích-thắng đã xe dây tơ trước.
Duyên ưa cá nước,
Phận gái cười rờng;
Hợp nhà hương mở hội thung dung.
Đào thi vịnh nghi gia nghi thất,
Khúc hòa cầm sắt,
Hội hợp tân-nương ;
Chấn cù dầu dươm nức mùi hương,
Tinh thần ngọc động phòng hoa chúc.
Nghìn vàng một khắc,
Bề ái nguồn ân :
Ngâm duyên nay đã thắm mười phần,
Trời già mặc chưa già duyên nhĩ ?
Tao khang chi nghĩa,
Non bạc sông vàng ;
Sẵn sẵn diềm giáng phúc trình tường,
Nhà vàng nổi cảnh vàng lá ngọc.
Phòng loan xạ nức,
Cửa tú hương xông ;
Trứng rồng nay lại nở con rồng,
Người quân-tử theo dòng quân-tử.
Xum vầy một cửa,
Hòe quế rườm-rà ;
Còn mắng vui yến phượng oanh ca,
Hiệu-Thiên đã ngự tra nhớ đến.

Lệnh truyền chỉ khiến,
Phản giá hoàn cung,
Các bạn Tiên rong ruổi xe rồng,
Đưa Chúa đến Linh-tiên quán nguyệt.
Lại thêm cách biệt,
Đôi ngả đôi nơi,
Trách trăng già sao khéo quải duyên ai,
Duyên kim cải sui nên biến cải.
Nguyệt thu kia hỡi,
Đang vành-vành tròn,
Bỗng có sao bề cạn non mòn,
Cho trăng khuyết bạc tình trăng nhĩ,
Bao nhiêu sự thế,
Ngánh đã làm thình.
Tuy rằng về chầu chực Thiên-dình,
Lòng còn nhớ chốn quê Vân-cát.
Ruột loan vẫn-vít,
Tơ trúc bồi-hồi,
Ở một nơi lại nhớ một nơi,
Xem chẳng khác Ngưu-Lang Chức-Nữ.
Thiên-Tào cách trở,
Yến bắc nhận nam,
Chẳng nhớ thời biến chút cho cam,
Nghĩ khôn cầm lòng tây cho được.
Bèn vào tàu trước,
Thượng-Đế thiên-nhan,
Rằng: Duyên con còn nợ dương-gian,
Cho mãi nguyện ba sinh sẽ hóa.
Ngự tình đại xá,
Thánh đức hiệu sinh,
Bèn trở ra bái tạ Thiên-dình,
Giáng sinh xuống huyện Thiên một khắc,

Gió đưa hương nước,
Chim nhạn đưa tin,
Qua mấy nơi cảnh vật lạ nhìn,
Kìa mai liễu hoa cười hớn-hở.
Nhện sa trước cửa,
Hòe rầy bên hiên;
Thác trần-song con tiện bỏ then,
Tay mở bức bình-phong ren rén.
Chúa vừa bước đến,
Chốn cũ sảnh-đường,
Ấm con-thơ nước mắt hai hàng,
Thấy cảnh cũ lòng càng cảm thống.
Tranh lòng dễ động,
Than thở tiêu hao,
Đương khi Chúa giọt lệ tuôn rào,
Trông ra thấy lang quân vừa đến.
Lòng mừng dễ khiến,
Nào nôi ái ân;
Nhất thời vẫn hựu nhất thời tân,
Duyên này đã thắm duyên hơn trước.
Phỉ lòng cá nước,
Toại chí rồng mây;
Dầu xe nên nghĩa ấy duyên này,
Trăng đã khuyết lại tròn vành-vạnh.
Tiếng cơn say tỉnh,
Ấp ngọc tựa vàng,
Người phi thường đâu có phi thường,
Chúa Tiên mới kể khoan sau trước.
Kìa non nọ nước,
Nông nổi xa gần;
Xin thưa rằng hễ ở có nhân,
Trời chẳng phụ nhân duyên đôi chữ.

Dù nên hương lửa,
Nghĩa ấy phi thường;
Cầm như ai chưa được tỏ tường,
Cho nên khiến lòng vàng đeo thắm.
Mẹ cha thương cảm,
Chứa lại thần thơ;
Chịu nguồn cơn mưa gió vắn-vơ,
Đoạn thôi lại xa xa đôi ngả.
Thần thông biến hóa,
Nương gió cười mây.
Giạo bốn phương nam bắc đông tây;
Tìm những chốn non xanh nước biếc.
Kìa non nọ nước,
Sơn thủy hữu tình;
Cảnh thành-đô đâu chẳng xinh xinh,
Nguồn cơn hội phỉ lòng trắng gió.
Đài kia các nọ,
Quán Sở lầu Tần;
Cảnh thành đô đâu chẳng thanh tân,
Từng giao khắp trời Nam phổ Cát.
Thanh-hoa tiếp giáp,
Long-mạch giới truyền;
Cối Đồi-ngang đất tốt tự nhiên,
Cảnh thiên tạo thực miền long-huyết.
Địa linh nhân kiệt,
Thiên lý lai long;
Giếng âm-dương leo-lẻo nước trong,
Thường bóng mát trắng trong phơi phơi.
Bốn mùa hăng lại,
Tám bức bình phong;
Thấy người thanh Tiên-Chúa vừa lòng,
Hiện chân tính duyên ưa tình nặng.

Áo xanh quần trắng,
Tóc phượng lưng ong;
Chẽnh-chện thay nhan sắc nảo-nùng,
Hợp Tiên-nữ năm ba tác bạn.
Phấn dồi má bạc,
Yếm thắm mày ngài;
Áo mớ ba phơn-phớt lòng trai,
Mùi thơm nức hương đưa trăm xa,
Truyền chim nhả cá,
Trăm sự đình ninh;
Gảy đàn ca tang-tính tang-tình,
Tiếng thánh-thót giọng loan to nhỏ,
Giữa đường chính xứ,
Quý-khách vắng lai.
Quán âm-dương dọn bán hàng chơi,
Chốn thanh lịch cùng người thanh quý,
Sơn - hào hải - vị,
Nem - phụng trả - lân;
Người thanh-tân cảnh lại thanh-tân,
Bày chẽnh-chện giường ngà chiếu ngọc,
Màn sa cửa trúc,
Con tiện đôi bên,
Dù là gan vàng đá tự nhiên,
Qua đấy cũng vui miền lạ thú.
Thần kinh vương-phủ,
Quán Sở lầu Tần,
Xem những người tài-tử văn-nhân,
Ai lịch-sự chúa càng lịch-sự.
Vả sinh Thánh-tử,
Rộng xá trần ai,
Tiếc những người phận bạc duyên ôi,
Lầm phải Chúa thấy đời từ đấy.
Ai hòa vừa ý,



Tốt phúc mới duyên,
Trời ban cho bổng lộc Chúa-Tiên,
Càng thêm được vinh hoa phú quý.
Thôi cơn hùng-vĩ,
Nghĩ lại từ bi,
Rồi điểm trang chên chện dung nghi,
Mùi gấm vóc xạ đưa hương nức.
Lôi đình bọc bạch,
Vơ vẩn dịu dàng,
Nào những lời khắc Tần-vương,
Sông Ngân-hán sẵn cầu Ô có dịp.
Kẻ Hồ người Việt,
Hương lửa phải duyên,
Đấng anh-hùng sánh với thuyền-quyên,
Mở một cửa mai thanh trúc quý.
Bao nhiêu tri-kỷ,
Bề ái nguồn ân,
Khen trắng già sao khéo rất liêu nhân,
Tiên thượng-giới bạn cùng hạ-giới.
Kết giao là ngãi,
Hương lửa nảo nùng,
Ân ái kia nào đã phỉ lòng,
Riêng chi để lòng người thêm bối rối.
Giò trắng đã trải,
Quý tộc thiết tha,
Bổng hay đâu non nước la-dà,
Cánh chim nhận đã cao xa bay bổng.

15 — ĐỆ-TAM ĐỨC THÁNH QUẾ VĂN

Cung Quảng-hàn phát phơ bóng tỏ,
Dưới trần gian ai tỏ sự tiên,

Vốn xưa ấu khí hiện nhiên,
Khi chơi Nguyệt-điện, khi lên Thiên-đài.
Vâng lệnh sai giảng sinh dương thế,
Điềm hùng bi ai dễ biết hay,
Họ Trần Thiên-bản Phủ-dày.

Đức công dưỡng dục đêm ngày nâng niu.
Giá chắt chiu lau vàng chuốt ngọc,
Đích nên tài quốc sắc thiên hương,
Mây ngai mặt ngọc phi phương,
Vĩ so Tống-tử Tề-gương khôn bì.

Tuổi gia-quan còn bề thương xót,
Bông hoa hải giở gót lên tiên,

Kìa ai nguyên chữa bằng nguyên,
Cõi xuân lợm khộm cõi huyên già-già,
Chốn hồng-la từ lay kim-xuyến,
Cửa trang dài để nhện thung dung,
Trời xanh mấy thức mây hồng,
Nỉ-non ca dễ, nảo nùng đàn quyền.

Dưới cửu tuyền mệnh mang những nước,
Chẳng ai ngờ Châu bước Tiên-cung;
Sớm khuya chầu chực đèn rồng,
Ơn trên dự được tặng phong sắc vàng.

Quế-Hoa-nương chính ngôi Công-Chúa,
Vâng lệnh ra bài tạ trước sân,
Khi thì giá võ đẳng vân,

Khi chơi quán Sở lầu Tần ngao du.

Công khuông phù ban cho duệ hiệu,
Về thuộc tùy Hòa Diệu-Đại-Vương,

Có khi chơi cảnh Đồi-Ngang,
Say sưa nước trí, mơ màng non nhàn.

Khi giao chân vườn đào ngộ hạnh
Các bạn tiên dừng-dinh xương cá

Có khi vui thú yên-hà,
Bể-bai bể-bót cầm ca chơi bời.
Thoắt Thiên-thai, thoắt về Kinh-quốc,
Mừng thanh tân hóng ngọc vẻ thanh,
Có khi nường gió thác mạnh,
Trách trong thân thuộc càng sinh nòng nân,
Châu rày đã thiên nhan rộng mở,
Nhủ tấm lòng hi-xả từ-bi,
Ủy cho muôn việc tiện nghi,
Trên thì bảo quốc, dưới thì hộ dân.
Chớ có dễ sinh-dân cho hại,
Thiên sinh nhân, nhân lại thành thiên,
Tai nghe tiếng ngọc còn in,
Tơ hào đâu dám lộng quyền chút vay.
Danh thơm bay khắp hòa thiên-hạ,
Đã nên tài đáng giá nữ-trung,
Ơn trên Thượng-Đế sắc phong,
Lại theo Đức-Mẫu nối dòng Đại-Vương.
Nay đèn hương đệ-tử tôi phụng sự,
Đốc một lòng gìn-giữ dám sai;
Ơn trên ban lộc ban tài.
Trẻ già lưng lẩy, gái trai tung-bừng,
Phong lưu mừng thóc Chu tiền Hán.
Phúc gồm no hạc-toán quy-linh;
Lại thêm đôi chữ khang ninh.
Âi Nam tám cõi, bể kênh thiên thu.
Trên cung chúc Hoàng-đồ củng cố.
Ưc vạn niên quốc tộ hà xương;
Triều-đình những sức đồng hương.
Võ ưu thảo-lược, văn tường kinh-luân.
Dưới vạn dân, chúc cho khang thái.
Phúc nhật lai, tai hại băng tiêu;

Hây-hây tháng Thuần ngày Nghiêu.
Đều lên Thọ-vực, được vào đài Xuân.
Nhật trùng quang, nguyệt lại trùng luân.
Bát thiên thu hưởng bát thiên xuân thọ trường

16. — ĐỆ-TỬ KHÂM-SAI VĂN.

Trần Nam-thiên nữ-trung Nghiêu Thuần.
Đất Sơn-nam có đấng trâm-anh;
Quý hương An-thái xã danh.
Tam tòa Tiên Thánh giáng sinh giới truyền.
Điều thời thụ sắc Hoàng-thiên.
Ứng đồng ảnh bóng các miền gần xa.
Ra tay sát quỷ trừ tà
Ban tài ban lộc dề đa cho đồng.
Khâm-Sai Đệ-Tử tùy tông.
Thiên-Dung Công-Chúa ứng đồng cứu dân.
Đã nghĩa thân lại trong nghĩa dưỡng.
Thấy uy Bà độ lượng bao dong;
Mặt hoa mây liễu má hồng.
Gồm no tứ đức tam tông vẻ vang.
Tóc mây mườn mượt vấn ngang,
Hình dung yếu điệu, má hường tốt tươi,
Mỉm miệng cười trăm hoa đua nở.
Thật rằng tài Tiên-nữ Bồng-lai:
Vào tàu ra dụng khoan thai.
Đã trong thân-thuộc lại ngoài uy-linh.
Chốn Thiên-dinh Bà hằng châu chực.
Các bộ Tiên nào nức dâng huê;
Tiên-hương khuya sớm đi về.
Khi chơi Nguyệt-diện khi về Đôi-Ngang.
Miếu giữa đường là nơi cây thị.
Lập một đền thanh quý nghiêm trang.

Lân dờn phượng múa đèn vàng.
Thị từng thể nữ ban nường đôi bên.
Trên thượng-thiên cơ mưu kỳ kế,
Dưới thủy-cung lục trí thần thông,
Kiêm tri tam phủ Công-đồng,
Mẫu cho coi sóc đèn rồng gần xa.
Sở chương-toà biên ghi sau trước,
Lại ban cho gương lược giấu cau :
Hôm mai khuya sớm gần châu.
Quyền Bà ra dựng vào tàu tung hoành.
Chốn Thiên-đình tiện nghi hành sự,
Chưởng uy quyền Tiên-nữ linh thông.
Lai lâm giảng hạ điện trung.
Hoặc Bà chơi nam bắc tây đông tỉnh nào.
Hoặc Thiên-tào còn đương tra sổ.
Hay Bà còn đổi số cho ai,
Hay Bà chơi cảnh Bồng-lai,
Hay Bà về yên-thái là nơi quê nhà.
Hay Bà ra kinh đô thành-thị.
Hay Bà về phủ tía kim-lâu ;
Hay chơi năm cửa nhà lầu,
Hay chơi hàng phố cầu Dâu cầu Rền,
Hay Bà lên cầu Đông cầu Giáp,
Hay Bà về chùa Tháp đình ngang ;
Hương-tích Bà đã từng sang,
Cai các bộ nàng châu Phật dâng hoa,
Ngự thôi Bà trở về tòa,
Ngự trong phủ điện gần xa độ cùng,
Có khi Bà vào đường Trong,
Chơi khắp phủ tía lầu hồng đế-đô
Trống dập-dinh sơn chu chốn ấy,
Trên thông reo suối chảy sơn sao,

Tỉnh Nghệ-An Bà đã t ào,
Bà chơi những chốn Ai-lao Xiêm-thành.

Có khi Bà tới cảnh thanh,
Sông-sơn chốn ấy dập-dình vui chơi.

Khách vắng lại bán hàng chào hỏi,
Phải duyên ai bối rối nào hay,

Mặc ai bùa thuốc tìm thầy,
Đồng tôi yên phận xưa nay nhờ Châu.

Phép nhiệm màu tàn hương thanh thủy,
Ban cho đồng lục trí thần thông,

Thỉnh mời Chư-vị hội-đồng,
Hương loan cảm ứng linh thông thay là.

Lại thỉnh Bà Chiêu-Dung Công-Chúa,
Chức Khâm Sai tối tú tối linh,

Đều thời giảng hạ chứng minh,
Hộ cho đệ-tử khang ninh thọ trường.

17 ÔNG GIÁM-SÁT VĂN

Thông minh chính trực, giúp nước phù đời;

Quyền ông cai khắp hết mọi nơi,

Vàng ngọc chỉ xuống chơi Nam-Việt.

Anh hùng hào kiệt, độ khắp vạn dân;

Sắc gia ban Thượng-đẳng Tôn-thần,

Quyền giám-sát kiêm tri phủ điện.

Nghe văn thỉnh luyện, giá ngự điện trung;

Chữ sở cầu hữu cảm tất thông,

Hộ đệ-tử đồng-gia phú quý.

Nén hương dâng;

Đức vua Cha chánh ngự ngai vàng,

Thỉnh mời quan Giám-sát các quan Thủy-Tề.

Thượng-ngàn tám cõi đồng quy,

Bao nhiêu cửa điện cũng về tay Ông.

Sống-sơn cho chí phủ trung,
Phủ-Dày Vân-cát quyền ông tiên hành.
Khi chơi tỉnh Nghệ tỉnh Thanh,
Nam-định, Ninh-bình, Hà-nội, Bắc-ninh.
Tuyên, Cao, Thái, Lạng các thành,
Cao-bằng, Bảo-lạc cảnh thanh chơi bởi.
Tống, Tề, Lương, Việt mọi nơi;
Trải mười tám nước ông chơi Nam-thành,
Quảng-bình, Quảng-trị các dinh,
Thừa-thiên nội-phủ chơi thành Quảng-nam.
Biên-hòa, Bình-thuận giao ngang,
Khánh-yên, Quảng-ngãi Ông sang chơi bởi.
Gia-định, Bình-định, thảnh thơi,
Thủy-xá, Hỏa-xá là nơi Xiêm-thành.
Khắp mười ba tỉnh nức danh,
Quyền cai khắp hết Sơn-tinh Thủy-tề.
Sơn-lâm cầm thú hồi qui,
Bây giờ ông xuống giang Khê chơi bởi,
Thủy-bình Ông chọn lấy năm mươi,
Thuyền rồng năm chiếc ra chơi Bắc-Hà.
Hải-môn mấy cửa quốc-gia,
Khi vào Quảng-trị, khi ra vụng Trô.
Trên thời đá mọc lô-sô,
Dưới thì kinh ngạc nhấp-nhỏ châu vào,
Truyền cho đội giáo đội đao,
Đội khiên đội mộc binh đao sẵn-sàng.
Đức-Ông chính ngự ngai vàng,
Kiêm tri tam giới Ngọc-hoàng sắc phong.
Lệnh truyền giở mũi thuyền rồng,
Chở ra Hà-Tĩnh các sông thay là.
Đền Cờn thờ đức Châu-Bà,
Truyền quân đóng lại xưng ca ba ngày.

Quyền cai khắp hết đông tây,
Hồi sinh cải tử ai rày dám đương.

Ngự thôi Ông xuống hạ-sơn,
Đền thờ Tứ-phủ các quan hội-đồng.

Ngoài thì sư-tử ngư-ông,
Tam-dầu cứu vĩ dưới sông khấu đầu.

Truyền cho thủy-bộ đâu đâu,
Đều cùng giở mũi cho tàu Ông ra.

Thuồng-luồng cho đến ba-ba,
Thủy-tề các xứ rước ra chơi bời.

Hàn-môn trạch-khẩu thánh-thời,
Truyền quân bắt đủ năm mươi thanh-đồng.

Vào châu Tam vị Thánh-cung,
Truyền sai các bộ bắt đồng cho mau.

Ngự rồi ông giở mũi tàu,
Dưới sông trên chợ đâu đâu vui mừng.

Thuận buồm giở mũi thung-thang,
Cờ bay phấp-phới súng bằng pháo rang.

Có khi Ông chơi chốn dương-gian,
Ra đền Quốc-tế bốn phương khăn cầu.

Cửa Sung cửa Bích đâu đâu
Phủ Đào cảnh cũ về châu Chúa-Tiên.

Khắp hòa non nước giao miền,
Phủ-Dày Thiên-bản ông lên vụng điền.

Qua chơi ra tỉnh Hưng-Yên
Qua sông Tô-Lịch Ông lên sông Trùng,

Ba nghìn thế-giới lung-lung,
Kiêm tri khắp hết trên rừng dưới sông.

Sắc phong Giám-Sát Quận-Công,
Lịch triều năm đạo sắc Rồng gia ban.

Có khi Ông chơi Hương-san,
Vân-Nam Bắc-quốc biết sang đường nào.

Chơi rồi Ông lại trở vào,
Sòng-sơn Ba-rội Mẫu trao quyền-hành.
Thượng-ngàn đứng ở rừng xanh,
Các cô thể-nữ nức danh vui chào.
Có khi Ông chơi bên Lào,
Lại xuống dưới chợ đường rào cho thông.
Bây giờ Ông ra ngự đồng,
Dương-gian nhốn nhục ai không biết gì.
Bình thì khi tỉnh khi mê,
Cơm ăn chẳng được nước thì cầm hơi.
Thuốc thời chẳng được uống thôi,
Phép Ông uy trời khôn đổi được đâu.
Bây giờ Ông lại về châu,
Sắc ban Giám-Sát đứng đầu bách quan.
Khắp hòa tứ Phủ vạn bang,
Phép Ông hùng-cường vạn mã thiên binh.
Truyền cho các đội các dinh,
Vào tâu ra dụng triều-đình ai dương.
Khi lên châu vua Ngọc-hoàng,
Nam-Tào Bắc-Đẩu các quan cũng nhường.
Châu thôi Ông lại xuống Diêm-vương,
Hội-dồng thập Điện rõ-ràng phân minh.
Con vua Thượng-đế Thiên-đình,
Cầm cờ sinh tử quyền hành một tay.
Có khi cầm sổ cao dày,
Quyền Ông Giám-sát sai nay giữ mình.
Có phen hội nghị triều-đình,
Kiêm-tri khắp hết Thủy-tinh Thượng-ngàn.
Về đền chức chưởng Thành-hoàng,
Kiêm tri các bộ tiên năng dưới trên.
Phép ông lục trí thần tiên,
Xuất thần nhập thánh khắp miền trần-gian.

Tà ma thấy bóng chạy tan,
Khu trừ Càn-Sát, Phạm-Nhan đẳng tà.
Mười ba cửa bể gần xa,
Ngàn xanh tám cõi vào ra một mình.
Có phen lên thác xuống ghềnh,
Tám muôn công-tử một mình tay Ông.
Vốn xưa ở nước Việt-đông,
Nam-thành đã trải Bắc-cung đã tường.
Giáng sinh vào cửa Đại-vương,
Thiên-văn địa-lý đã nhường ngôi cao.
Võ Ông tam lược lục thao,
Tùy tòng chế thắng ai nào dám đang.
Võ Ông ví với Đức-Quan,
Văn ông so với Mạnh Nhan thay là.
Giáng sinh mừng một tháng ba,
Trung thiên chính Ngọ được giờ xuất thân.
Xuân huyên chắc mừng rỡ muôn phần.
Sinh ra là đấng trung-thần trượng-phu.
Giáng sinh vào cửa họ Chu,
Tinh trung bất nhị cơ đồ nên trai.
Sắc phong Thượng-dẳng anh-tài,
Sang chơi Nam-Việt quản cai bách Thần.
Xin Ông mở rộng lòng nhân.
Phù hộ đệ-tử thiên xuân thọ trường.

18. — NGŨ VỊ HOÀNG-TỬ VĂN

Bóng kim-ô ánh vàng chơi chói.
Cõi trắng già vôi-vội ngôi-cao:
Trời xanh vắng-vặc ngôi sao.
Mây tuôn trời đất đỏ đào bốn phương.
Phóng hào quang khắp hòa thiên-hạ.
Vầng nguyệt soi chiếu cả trần trung.

Bốn mùa xuân hạ thu đông.
Muôn dân mới biết linh thông phép trời.
Vua Ngọc-hoàng ngự chốn Thiên-thai.
Đền rồng cao ngất cửa dài trang nghiêm.
Thánh ứng đền rồng bay phượng múa.
Bốn lân quý bầy bộ sao sa;
Tám nghìn tiên-nữ thái hoa.
Sớm khuya châu chực Vua-Cha-Ngọc-Hoàng.
Trong đền vàng mùi hương mùi xạ.
Ngoài thành mây khói tỏa hơi nghiê;
Mây rồng năm sắc phủ che.
Thánh-Hoàng Thái-Hậu tức thì thụ thai
Mười rằm tháng tám giờ Mùi.
Thái-Hậu sinh được năm tài Đức-Ông.
Bách quan vọng bái Cửu-trùng.
Thượng-Đế giáng phúc sắc phong Thái-Hoàng
Chuyện mười phương đông tây nam bắc.
Tam Phủ đều hỏa tốc đến ngay;
Ba tòa Thánh-Mẫu ngự mây.
Bách quan ngự gió, các Tiên nay ngự rồng.
Sấm dưng dưng phá non rẽ nước
Ngự điện tiền sau trước mừng vui,
Nhất bào sinh được năm trai,
Những ông trạng mạo đáng tài thần thông.
Uy linh dũng mãnh vô cùng,
Thượng-thiên dám địch, Thủy-cung dám bì.
Ông Hoàng-Cả thiên ti tài thánh,
Biển lạ nhường vẻ lịch cảnh thanh,
Ra uy khắp hết Thiên-dinh,
Làm mưa làm gió phá thành tát sông.
Ông Hoàng-Hai lục trí thần thông,
Đắp núi xây bể ngăn sông hải hà.

Chuyển trời đất sấm lòi chớp giạt,
Nổi cơn mưa động đất đồ sô,
Tiếng thét to ông sai lòi giáng,
Vạn quỷ tà khiếp đảm tan bay,
Ông Hoàng-Ba vạn phép ai tầy,
Sông Ngân ông bước bề rày nhảy qua.
Gỗ trò-hoa trên rừng ông lấy,
Các cửa ngàn dâu dấy đều kinh,
Chúa Mừng chúa Mán thần linh,
Trên ngàn các chúa phục tình làm tôi.
Khi giao chơi Bồng-lai tiên-cảnh,
Thoáng lại về cảnh lịch Thiên-thai,
Có khi ông ngự thủy chơi,
Mười hai cửa bề ai ai đến chầu.
Chiếc long chu lệnh ông ra ngự,
Mái chèo lan Tiên-nữ chèo đua,
Quân ông lưỡng giục lên bờ,
Dưới sông ông ngự thực là nghiêm trang.
Bồng quan lớn muôn vàn dâu dấy,
Đến bây giờ mới thấy rất vui,
Khắp mười tám nước ai ai,
Bây giờ mới biết trên trời ông Hoàng-Ba.
Tiệc xướng ca thỉnh ông Đệ-Tứ,
Con Vua, Cha ngự ở Thiên-cung,
Sắc vàng Thượng-đế vinh phong.
Quyền cai Tiết-chế uy hùng dậy vang,
Khắp mười phương trên trời dưới đất.
Quản kiêm tri đạo Phật thiền-gia,
Cầu ô Ông bắc Ngân-hà,
Liệt hàng tinh-tú đặt ra đầy trời.
Ông giao chơi sao sa lác-đác,
Cửu-Diện cùng đến các Đế-tinh,

Tam quang thất đầu ngũ hành,
Nhị thập bát tú Thiên-dinh hà-sa,
Ông hỏi tra Nam-Tào Bắc-Đầu,
Số âm dương lão ấu chép biên,
Người nào hiểu thuận thảo hiền,
Tu nhân tích đức chép biên thọ trường,
Người đọc dữ ra phùng bạo ngược
Chỉ hai người chẳng trước thì sau;
Phép Ông hiển hách nhiệm mầu.
Ra uy sát quỷ đầu đầu kinh hoàng.
Nức hơi xuân vui mừng khánh hạ,
Thỉnh Ông Hoàng xa giá phủ trên;
Thứ-năm Ông Hoàng Thượng-thiên,
Hình dung nhan sắc thần tiên khôn bì,
Tướng uy nghi dạ ngà mắt phượng,
Vẻ râu rồng khí tượng ung-dùng;
Trong tay vạn phép thần thông.
Tự nhiên sấm sét dừng dừng mưa bay,
Phất cờ đào tuôn mây cưới gió,
Suất chín lần Tam-Phủ thông-tri;
Khi Ông ngự dưới đàn-trì,
Voi vàng ngựa bạc tứ bề quan quân,
Lại giao chơi non nhân nước trí,
Khắp bầu trời sơn thủy cảnh thanh,
Khi Ông hóa phép hiện hình,
Hóa long hóa hổ thần linh rùng rời.
Khắp gái trai muôn dân thiên-hạ,
Kẻ phạm trần thấy Ông phép lạ khôn hay,
Bao nhiêu tà quỷ đông tây,
Ông cho phù phép thổi bay tan tành.
Chúng yêu-tinh Phạm-Nhan tiền kiếp,
Càn-Sát làm ác nghiệt phụ-nhân,

Tà-thần ám ảnh cõi trần,
Đêm ngày quyến luyến tinh thần mỏng cung.
Tật bệnh mong ông ban linh dược,
Kẻ phàm trần khuấy nước khôn hay;
Lại hơn thầy phù thủy nay,
Mây tan phách quỷ gió bay hồn tà.
Khắp bói khoa theo Ông cửa điện,
Đệ tử tôi khẩn nguyện năm Ông;
Tin chủ nay cũng có lòng.
Năm Ông giáng hạ hội-đồng cứu cho.
Một cánh bùa Ông cho về khảo,
Hoặc gian tà bệnh nảo tan không;
Phép làm lở núi cạn sông,
Phép làm đá cát bay tung nửa trời.
Lại thử chơi sấm ran chớp giật,
Quỷ cùng tà chực hết còn đâu;
Lúc nhàn ngự Thủy-cung lâu,
Mở lòng nhân đức bắc cầu kỳ an.
Dù ai lập lư hương đội lệnh,
Dốc một lòng thành kính thờ Ông;
Độ cho phúc giáng trùng trùng.
Độ các thanh-đồng tài lộc dễ-đa.
Hạn ách qua tai ương Ông tống,
Sở Thiên-Tào cho sống trăm năm;
Dù ai mộ đạo nhất tâm
Đền hương khẩn nguyện lâm dân cho tường.
Muốn quan sang hay là giàu có,
Muốn thơm tho vận đỏ làm nên,
Phải cầu năm vị ông trên,
Thời Ông giáng phúc vững bền thiên niên.
Cốt lòng thiềng ông nay giám thính.
Một nén hương mà kính là hơn,

Đức Ôn năm vị giáng ban,
Độ cho phú quý bình an cửa nhà.
Người vinh hoa thăng quan tiến chức,
Lại sống lâu giãng-giặc cháu con,
Chữ rằng: Thánh giáng lun ân,
Ngũ vị giáng phúc thiên xuân thọ trường

19 CÁC CÔ VĂN

Trước điện tiền dâng nhang một nén,
Lòng chí thành thấu đến Cửu-Thiên,
Gió bay ngào-ngạt hoa diên,
Lòng tin xin tấu một thiên văn châu.
Trước tôi cầu Lục-cung Tiên-nữ,
Sau tôi mời các bộ Thái-hoa,
Nàng-Cả nàng Hai, nàng Ba,
Nàng Đào, nàng Hạnh, cùng là nàng Mai.
Khắp mười hai Cúsa-Tiên Thần nữ,
Vốn các nàng châu ở Thiên-cung;
Năm thường vâng lệnh Cửu-Trùng,
Giải hoa hạ-giới nhi-đồng các nơi.
Dù lạnh dữ nhờ tay cô thái,
Biết mà kêu chẳng phải lo-âu;
Chẳng nề nhà khó nhà giàu,
Hễ ai thành kính là cầu tất linh.
Tử hoàn sinh cơ đồng Tạo-hóa,
Trọng biến khinh phép lạ thần-thông;
Thấy ai lân áp tây đông,
Các cô đi thái hoa bông độ rày.
Tin chủ nay lòng thành sợ hãi,
Lập đàn lên kêu với Tiên-nương;

Lễ-nghi sắm sửa vôi-vàng,
Lòng tin bát nước nén hương khẩn nguyện.
Nguyện Tiên-nương đàn-duyên giáng phó,
Giốc một lòng cứu hộ nhân-gian ;
Nay tôi thiết lễ kỳ-an,
Hương hoa trái quả trên đàn kính dâng.
Xin Cô lai hưởng lai lâm,
Chứng minh tín chủ thành tâm lễ cầu.
Khi đã thái thì mau bốc hót,
Chưa giải thì xin một đôi hoa ;
Phù-hộ tín-chủ một nhà,
Con con cháu cháu cùng là tốt tươi.
Thuận thiên-thời đã thừa hoa quả,
Y nhật tuần chẳng sợ thuốc-thang ;
Lại cho ẩm thực như thường,
Lại cho thân-thể ôn lương điều-hòa.
Thanh khoản rồi trong nhà vui vẻ,
Phù hộ cho già trẻ bình-an ;
Muôn đời ơn đức Chúa-Tiên,
Hộ cho tín-chủ thiên niên thọ tràng.

20. — CÔ THỦY VĂN

Đệ-tử dung trống quỳ tâu,
Thưa Cô Thủy-phủ trước sau trình bày.
Khâm-sai Cô Thủy thiêng thay !
Hành phong hành vũ làm rày gió mưa.
Cưỡi mây nương gió một giờ,
Tiểu tôi tâu dụng Cô đà ngự đây.
Thủy-cung Công-chúa thiêng thay,
Mẫu sai hầu hạ hôm mai ra vào.
Làm cho phảng phất chiêm bao,
Biển nam biển nữ lẽ nào ai hay.

Làm cho lòng dạ vui đầy,
Com ăn chẳng được nước rày cầm hơi.
Thuốc uống lại đồ mồ-hội,
Làm cho bệnh ấy ra loài bất thông.
Làm cho trần thế hải hùng,
Khâm sai Cô đã ám trong bao giờ.
Làm bệnh hình như lửa lò,
Lưng thời đau tức trời gò chân tay.
Phải đi thỉnh bóng mời thầy,
Bói ra xem xét bệnh rày làm sao.
Hay là Cô Tô ộp vào,
Dưới đèn Thủy-phủ lầu cao Thủy-tần.
Tín-chủ sắm lấy hình-nhân.
Tam-dầu cứu-vĩ kim ngân bạc vàng
Dàng lên tô-nữ hai nàng,
Đem xuống tien nạp Động-dường vua Cha.
Truyền doi cò mới phân qua,
Dương-gian cò sở xem đã làm sao l
Cò hau đại gọi tàu vào,
Tàu vua Thanh-de thấp cao trình bày:
Phép cô Thủy-phủ thiêng thay,
Cắt xử người rày giữ bệnh nhân gian.
Hầu ba chưa được lễ riêng,
Khéo mời khéo luyện khéo khuyên mới là.
Trông ơn đội đức Vua-Cha,
Dân-gian bất-dẳng để hòa mặc tội.
Đủ lễ Cô mới tha người,
Cô về Thủy phủ lên chơi thạch bàn.
Thấy thầy phù thủy dương-gian,
Tay cầm buá sắt roi son khảo trừ.
Lễ ấy là lễ rất hư,
Khuyên mời chẳng được khảo trừ được ai.

Khẩn-sai Cô chẳng trả lời,
Người lại vì người Tiên trở đường hoa.
Chớ nghe thầy bói thầy khoa,
Nơi khẩn chẳng khẩn khẩn hòa nơi dâu?
Ngày nay tín-chủ khẩn cầu,
Tâu Cô trông lại ơn sâu cho cùng,
Cô-Thủy có phép thần thông,
Ban lộc cho lòng, cứu hộ nhân-gian.
Bệnh thời nay đã được an,
Phù hộ tín-chủ thiên niên thọ trường.

21 CÔ CHÍNH VĂN

Bóng gương nga soi miền Nam-Việt,
Gặp bạn hiền ai biết rằng ai;
Có cô Thần nữ dan-dải,
Quản cai Chín-giếng (ở ngoài Sông-son.
So bề tài sắc ai hơn,
Trắng sai mặt ngọc, lều nhường mây châu.
Cung quế Cô ngự Long lâu,
Giao chơi khắp hết dâu dâu bốn mùa,
Động-dinh Thủy-phủ ngao du,
Khi hồ Thanh-thảo, khi hồ Đan-dương.
Ngũ hồ thú vị lạ nhường,
Cô đã giao khắp bốn phương xa gần.
Phép Cô giá võ đẳng. vân
Cứu người cõi Bắc, làm thần cõi Nam.
Dấu đồng Mẫu để trong am,
Cây Si đánh dấu nghìn năm thành chồi.
Nền son liệt truyện hần hoi,
Ngũ hồ bát quái luân hồi đô thư,
Phép hay biến hiện thần cơ,
Nhờ tay Đức-Mẫu đã dư thể thần.

Cô hay cứu trợ người trần,
Ai ai nhủ bảo biết thân giữ gìn.
Vâng lời Mẫu nhủ cô lên.
Nhờ tay Tạo-hóa được nên Châu trần,
Muôn nhờ gặp chốn thanh tân,
Nhường xa bạn học, nhường gần bạn tiên.
Ba trăng đã ước mười nguyên,
Miếu thờ cô lập thạch bàn cây xi.
Sống-sơn rừng suối đi về,
Một mầu hương lửa tư bề gió trắng.
Thanh tân lịch sự đầu bằng,
Lấy cây làm tán, lấy trăng làm đèn.
Thiếu chi cồ-thụ cam-tuyền,
Một mầu hương khói bốn bên suối rừng,
Đàn thông phách suối vang lừng.
Chim dâng quả cúng vượn dâng hoa hầu.
Tiếng đồn khắp hết đầu đầu,
Kẻ xin phép nghiệm, người cầu bùa thiêng.
Nén hương bát nước khẩn nguyện.
Lễ kêu Cô-Chín dâng lên Tam-toà.
Tàn hương nước thải ban ra,
Uống vào bệnh đỡ cửa nhà bình yên,
Xin Cô giáng hạ điện tiền,
Cây xi giữa giếng là nền dẫu xưa.
Đồng Cô hương khói phụng thờ,
Mấy người đã dễ được nhờ lộc vinh.
Trần gian lễ bạc tâm thành,
Cô lên Cô tấu Thiên-dinh Thánh cung.
Tai trừ lộc hưởng thiên chung.
Bát thiên thu hưởng bát thiên xuân thọ trường.

22. — CẬU QUẬN V. N

Đệ tử tôi phục vọng khấu đầu.

Dâng tiến văn châu Thánh Cậu đèn Đồi-ngang,

Vốn xưa cậu ở nhà Quan.

Vậy nên tư chất dung nhan khác hình.

Đêm ngày châu chực Thiên-dình.

Làm mưa làm gió phá thành ngăn sông.

Thánh Cậu lục trí thần thông.

Xách núi qua bể ngăn sông hải-hà.

Thành cũng qua sông thì cũng ruồi.

Chúng gian tà lánh lối xa khơi,

Có khi giá ngự về chơi.

Thanh-đồng cũng phải tới nơi tức thì.

Thánh-Cậu giá ngự một khi.

Có trở ngại gì, Thánh-Cậu độ ngay.

Dương-gian nhớn nhục khôn hay.

Xin Cậu giá ngự về nay thanh đồng.

Vốn dòng tư chất nho-phong.

Thánh-Cậu giá ngự xe rồng đỉnh-đang.

Tay đeo trăm chuỗi hạt vàng.

Ai mà trông thấy nỡ nhường tốt thay.

Tháng ba chơi hội phủ Dầy.

Châu chực đêm ngày hầu hạ vào ra.

Thánh Cậu tuổi mới mười ba.

Hình dung nhan sắc thực là tốt tươi.

Có phen giá ngự về chơi.

Thấy người lịch sự tới nơi ngự đồng.

Giã về hầu Mẫu trong cung.

Các giá thanh-đồng đón rước Cậu đi.

Hành phong hành võ tức thì.

Bây giờ Cậu xuống giang khê chơi bởi.

Quân hầu kén lấy năm mươi.
Thuyền rồng năm chiếc ra chơi Bắc-kỳ.
Thánh-Cậu ngự tới một khi.
Màn che chướng phủ tứ bề thanh tân.
Đệ-tử tôi dâng văn phụng sự.
Thánh Cậu về cứu trợ cho nay;
Đầu đội nón, chân lại đi giày.
Áo xanh khăn đỏ nhân rày đeo tay.
Thánh Cậu giá ngự về đây.
Thanh bông hoa quả tiến dâng một ban.
Lưu ân giáng phúc muôn vãn.
Tai ương hạn ách tống sai hải ngoại.
Chữ rằng: Thiện giả thiện lai.
Đệ tử cầu tài, tài đáo bản gia.
Chỉ thành thờ Mẫu trên tòa.
Thánh-Cậu ban bốn chữ: Vinh hoa thọ trường.

Bản phụ lục các tuổi đội Bát nhang

- Giáp-tí :** 1 Huyền-trung-tử-bi-diệu-minh Công-chúa. — 2 Thủ-mạnh. 3 Thiên-đế cứu thiên huyền nữ thủy tinh Công-chúa.
- Ất-sửu :** 1 Minh-tường thủy tinh quý hoa Công-chúa. — 2 Thủ-mạnh 3 Cửu-trùng Công-chúa — 4 Quế-hoa Công-chúa.
- Bính-dần :** 1 Vũ-uy liên hoa Công-chúa. — 2 Cửu thiên huyền nữ mai hoa công-chúa.
- Đinh-mão :** 1 Vũ-hậu tử hoa công-chúa. — 2 Thiên-đế. — 3 Liễu-hạnh công-chúa. — 4 Quế-hoa công-chúa.
- Mậu-thìn :** 1 Văn đàn đồng nữ công-chúa. — 2 Liễu-hạnh công-chúa. — 3 Cửu trùng công-chúa.

Kỷ-tỵ : 1 Độc-tôn côn-lôn công-chúa. — 2 Quận-hoa công-chúa. — 3 Quế-hoa công-chúa.

Canh-ngọ : 1 Uy liệt thiên đô tây hoa công-chúa. — 2 Đế-thích. — 3 Cửu trùng bán thiên công-chúa. — 4 Cửu thiên công-chúa.

Tân-mùi : 1 Thang hậu kim hoa cảnh công chúa. — 2 Bán-thiên công-chúa. — 3 Quận hoa công-chúa.

Nhâm-thân : 1 Văn âm tinh bài mộc hoa công chúa. — 2 Đế-thích. — 3 Bán thiên công chúa.

Quý-dậu : 1 Tử vi thượng bộ tây hoa công chúa. — 2 Thiên đế. — 3 Liễu hạnh công chúa. — 4 Cửu thiên huyền nữ.

Giáp-tuất : 1 Thánh minh mẫu ni bảo lộc công chúa. — 2 Liễu hạnh công chúa. — 3 Bạch hoa công chúa.

Ất-hợi : 1 Thánh từ bảo dung liễu hoa công chúa. — 2 Đế-thích — 3 Đế tam hoàng-tử. — 4 Thủy cung công-chúa.

Bính-tí : 1 Vũ xương bạch long diệu nghiêm công chúa. — 2 Liễu hạnh công chúa. — 3 Bạch hoa công chúa.

Đinh-sửu : 1 Thánh đà minh quân diệu hoa công chúa. — 2 Đế thích -- 3 Cửu thiên huyền nữ -- Đế tam hoàng tử.

Mậu-dần : 1 Thái hiệu yển đỉnh dương hoa công chúa — 2 Đế nhị hoàng-tử. — 3 Bạch-hồ.

Kỷ-mão : 1 Lợi minh thiếu hoa khai tư công chúa. — 2 Đế thích. — 3 Liễu hạnh công chúa. — 4 Thủy tinh công chúa. — 5 Bạch hoa công chúa.

Canh-thìn : 1 Thánh nghiêm thủy bảo long nữ công chúa — 2 Thủy phủ ngũ vị vương quan.

Tân-tị : 1 Diệu châu suối hoa công chúa. — 2 Đế tam hoàng tử. — 3 Cửu thiên huyền nữ.

Nhâm-ngọ : 1 Hoàng ân miên hoa công chúa. — 2 Tử vi hồng nương. — 3 Hắc hồ.

Quý-mùi : 1 Diệu minh tuyên xuân huyền hoa công chúa —
2 Đệ ngũ thủy quan.

Giáp-thân ; 1 Bạch hoa nữ dung quý hoa công chúa. — 2
Cửu trùng công chúa. — 3 Thủy tinh công chúa.

Ất-dậu : 1 Minh uy phương hoa công chúa. -- 2 Liễu hạnh
công chúa. — Bạch hoa công chúa.

Bính-tuất : 1 Viên quang cảnh hoa liên hòa công chúa. --
2 Đế thích. — 3 Cửu thiên huyền nữ.

Đinh-hợi : 1 Thiên quế bạch hồ thái hậu công chúa. — 2
Thủy tinh công chúa. — 3 Đệ tam hoàng tử.

Mậu-tí : 1 Phương hiệu đại dung tào phi công chúa. — 2
Thiên đế. — 3 Cửu thiên huyền nữ. — 4 Cửu
trùng bán thiên công chúa.

Kỷ-sửu : 1 Vân hán quỳnh hoa nữ ý công chúa. — 2 Thiên
đế. — 3 Bán thiên công chúa.

Canh-dần : 1 Khuyên thiên tri cổ hậu nhan công chúa. —
2 Hắc hồ.

Tân-mão : 1 Phương hoa lĩnh bảo đại thánh công chúa. —
2 Tam vị Thánh-mẫu.

Nhâm-thìn : 1 Thiên an tiên nữ ngọc thánh công chúa. —
2 Đế thích. -- 3 Liễu hạnh công chúa. -- 4 Cửu
trùng huyền nữ công chúa.

Quý-tị : 1 Cửu trùng tiên hoa tề thánh công chúa. — 2 Tứ
vị hồng nương.

Giáp-Ngọ : 1 Yết minh thọ vương bảo sinh công chúa. — 2
Đế-Thích. — 3 Cửu thiên huyền nữ. — 4 Liễu hạnh
công chúa.

Ất-Mùi : 1 Minh hoàng công uy công chúa. — 2 Tam phủ.
— 3 Thượng ngàn công chúa. — 4 Ngũ vị vương
quan.

Bính Thân : 1 Kim dung công bảo liên hoa công chúa. —
2 Thủy tinh công chúa. — 3 Đệ nhất vương quan.

Đinh-Dậu : 1 Ngọc quế phi ái nguyệt quỳnh công chúa. —
2 Tam phủ. — 3 Thượng ngàn công chúa. 4 Ngũ vị
vương quan.

Mậu-Tuất: 1 Ngọc minh tinh phương bạch phi công chúa.
— 2 Tiên-sư. — 3 Thượng ngàn công chúa.

Kỷ-Hợi: 1 Bạch vân đồn hoa minh chuyển công chúa. — 2
Đế-Thích — 3 Cửu trùng công chúa. — 4 Bán thiên
công chúa.

Canh-Tí 1 Ngọc đức diện thọ tiên hoa công chúa. -- 2 Tam
vị Thánh-mẫu. — 3 Tứ vị hồng nương

Tân-Sửu: 1 Tứ thánh pháp thông trường sinh công chúa. —
2 Thượng thiên công chúa. — 3 Mai hoa công chúa.
4 Bạch hoa công chúa. — 5 Đế nhị vương quan.

Nhâm Dần: 1 Tử hoa tây thi quang diệu công chúa. — 2
Bạch hoa công chúa. — 3 Quế hoa công chúa.

Quý-Mão: Bạch hoa chấp cúng lâm hoa công chúa. -- Cửu
trùng công chúa. — 3 Bán thiên công chúa. — 4
Thủy tiên công chúa.

Giáp-Thìn: 1 Đỗ hoa xuân dung phùng dung công chúa.
2 — Cửu trùng công chúa. — 3 Bán thiên công
chúa. -- 4 Địa hoa công chúa.

Ất-Tị: 1 Phủ đức túc định khuyển dương công chúa. —
2 Ngọc hoàng. — 4 Cửu thiên huyền nữ.

Bính-Ngọ: 1 Quế hoa minh vương ngọc nương công chúa.
— Cửu trùng công chúa. — 3 Liễu hạnh công chúa.
— 4 Quận hoa công chúa.

Đinh-Mùi: 1 Bạch vân trúc hoa quý hoa công chúa. — 2
Thượng thiên công chúa. — 3 Thượng ngàn công
chúa. — 4 Đế nhất hoàng tử. — Tứ vị khâm sai.

Mậu Thân: 1 Minh dung diệu dẫn dược hoa công chúa. —
2 Thủy phủ. — Đế tam hoàng tử.

Kỷ Dậu: 1 Ngọc tản tử bi diệu vi công chúa. -- 2 Cửu thiên
huyền-nữ. — 3 Ngọc hoàng. — 4 Bạch hoa công
chúa,

Canh-Tuất: 1 Tiên dược bảo nữ ngọc viên công chúa. —
2 Tứ vị hồng nương.

Tân-Hợi : 1 Hoa đô hán hoàng vạn xuân công chúa. — 2 Tam phủ. — 3 Đệ tam hoàng tử. — 4 Bạch hoa công chúa.

Nhâm-Tí : 1 Khánh ninh ngọc nữ quý thắng công chúa. — 2 Đế Thích. — 3 Cửu thiên huyền nữ. — 4 Cửu trùng công chúa.

Quý-Sửu : 1 Thu lợi thiên đạo hoa lạc công chúa. — 2 Tam phủ. — 3 Thượng ngàn công chúa.

Giáp-Dần : 1 Phi văn ngọc bảo vũ đình công chúa. — 2 Đệ nhị hoàng tử. — 3 Thượng ngàn công chúa. — 4 Hắc-hồ.

Ất-Mão : 1 Quảng đức thượng hạng giao đại Công-chúa. — 2 Cửu-trùng Công-chúa.

Bính-Thìn : 1 Ngọc thủy minh năng ngọc tử công-chúa. — 2 Cửu-trùng công-chúa. — 3 Liễu-Hạnh công-chúa — 4 Quận-hoa công-chúa.

Đinh-Tị : 1 Giao đài diệu minh diên thành công-chúa. — 2 Ngọc-Hoàng. — 3 Cửu-trùng công-chúa.

Mậu-Ngọ : 1 Thái bạch thánh minh công-chúa. — 2 Cửu-thiên-huyền-nữ. — 3 Thủy-tiên công-chúa.

Kỷ-Mùi : 1 Thái âm diệu nghiêm thiên nương công-chúa. — 2 Đế-Thích. — Cửu-trùng công-chúa.

Canh-thân : 1 Quang tín thông tư thiên uy công-chúa. — 2 Cửu-thiên-huyền-nữ. --- 3 Bán thiên công-chúa.

Tân-dậu : 1 Chiến thắng hoan hỉ đại chi công-chúa. — 2 Liễu-hạnh công-chúa. --- 3 Quỳnh hoa công chúa.

Nhâm-tuất : 1 Võ tinh phi hoàng hiền ứng công-chúa. — 2 Đế-Thích.

Quý-hợi : 1 Thái-thường minh hoàng hàn cung công-chúa, — 2 Ngọc-hoàng.

Sách dạy nói tiếng Tây

của

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

In lần thứ tư, sửa lại rất kỹ, thêm nhiều bài

64 trang — Giá bán 0\$25

Các nam nữ học-sinh, các nhà công nghệ, các nhà thương mại các nhà binh lính cùng tất cả những người giao thiệp với người tây muốn học cho chóng nói được giỏi tiếng tây, đều nên dùng **SÁCH DẠY NÓI TIẾNG TÂY** của **TÂN-DÂN THƯ-QUÁN**.

Khéo kéo mua lắm phải sách bắt-chước làm ra mà uổng tiền.

Hai cuốn **Tiểu-thuyết** mới rất hay

của **NGUYỄN-THẾ-LŨ**

1.) Tiếng hú hồn của Mụ Ké

giá bán 0 \$ 22

2.) Một truyện báo thù ghê-gớm

giá bán : 0 \$ 16

Là hai cuốn tiểu-thuyết thuật những truyện rất thần-bí ở miền Thượng-du Bắc-kỳ. **TÂN-DÂN THƯ-QUÁN** xuất-bản.